



Global mind, Global reach!

KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

FACULTY OF BANKING & FINANCE

Phân tích và Đầu tư

Giảng viên: TS. Đỗ Duy Kiên



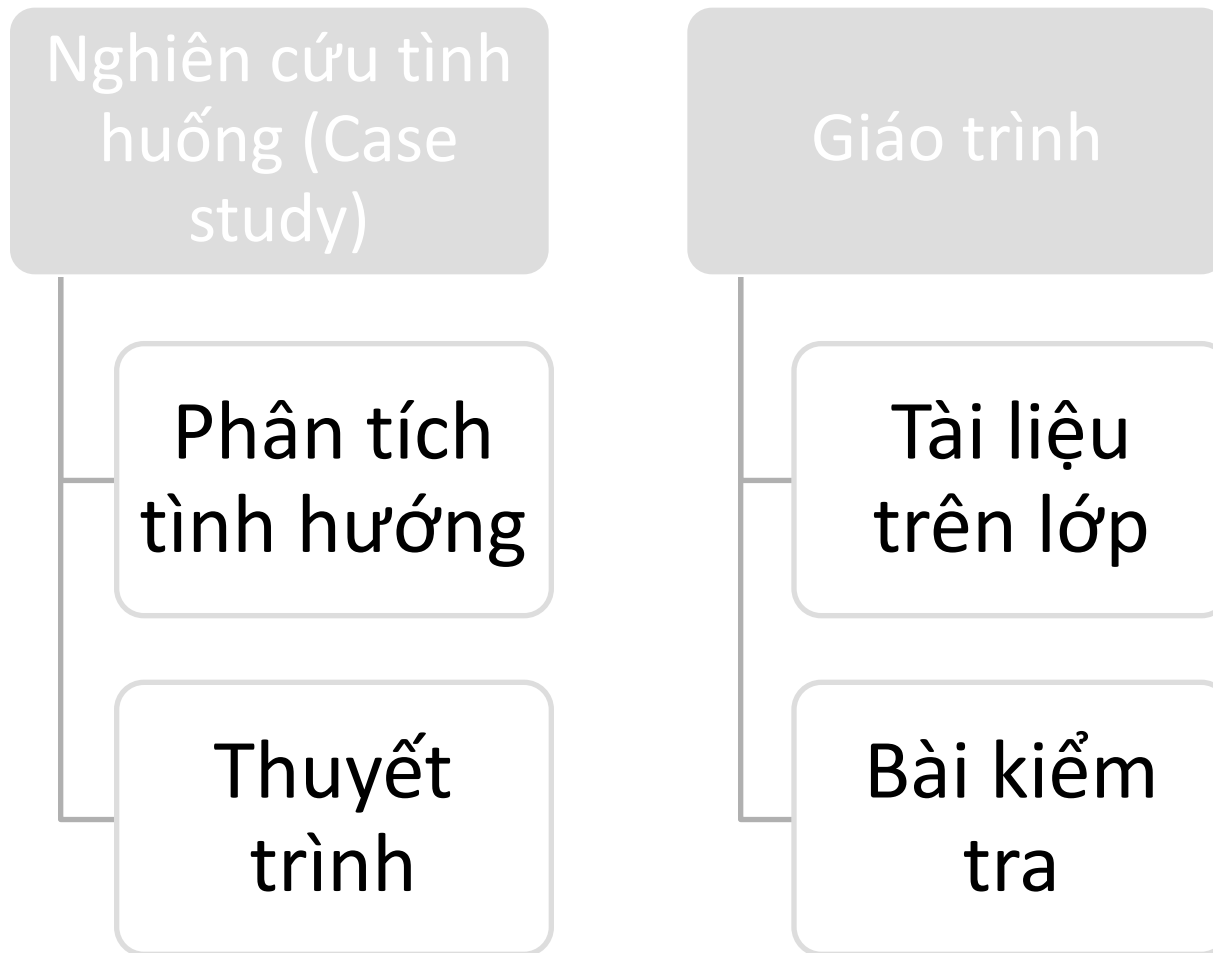
Nguồn: <http://www.nyse.com/>

Giới thiệu về môn học và phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy



Phương pháp giảng dạy



Tài liệu tham khảo

1. TS. Đào Lê Minh (2002), *Giáo trình những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán*, UBCKNN.
2. Bodie, Kane, Marcus (2004), *Investments*, 6th edition, McGraw-Hill/Irwin.
3. Các văn bản pháp quy trong nước và quốc tế liên quan tới hoạt động đầu tư chứng khoán.
4. Các tạp chí chuyên ngành: Đầu tư chứng khoán,...
5. Website:
 - UBCKNN: <http://www.ssc.gov.vn/>
 - HASTC: <http://hnx.vn/>
 - HOSE: <http://hsx.vn/>
 - Vneconomy: <http://vneconomy.vn/>

Nội dung chương trình học

Chương 1: Tổng quan về Phân tích và đầu tư chứng khoán

Chương 2: Sử dụng báo cáo tài chính để định giá

Chương 3: Áp dụng các mô hình định giá

Chương 4: Nghiệp vụ Bảo lãnh, phát hành

Chương 5: Mua bán và sát nhập (M&A)

Kiểm tra giữa kỳ

Chương 6: Định giá chứng khoán phái sinh

Chương 8: Quản trị rủi ro, các quy định và tiêu chuẩn
hành nghề trong Phân tích và đầu tư chứng khoán

Thi cuối kỳ

Giải thưởng Nobel về kinh tế²

- Milton Friedman (1976), University of Chicago, rational expectation
- James Tobin (1981), Yale University, Tobin's q
- Franco Modigliani (1985), Massachusetts Institute of Technology (MIT)
- Harry Markowitz (1990), City University of New York, USA
- William Sharpe (1990), Stanford University, USA
- Merton Miller (1990), University of Chicago, USA
- Robert C. Merton (1997), Harvard University
- Myron S. Scholes (1997), Stanford University, USA, Long Term Capital Management Greenwich
- Robert A. Mundell (1999), Columbia University, Mundell – Flemming
- Joseph E. Stiglitz (2001), Columbia University, Asymmetric Information
- Daniel Kahneman (2002), Princeton University, Behavioral Finance

Chương 1

Tổng quan về Phân tích và đầu tư



Nội dung

- Tổng quan thị trường tài chính
- Phân loại thị trường tài chính
- Vai trò của thị trường tài chính
- Khái niệm TTCK
- Chức năng, vai trò của TTCK
- Lịch sử ra đời của TTCK
- TTCK Việt Nam.
- Các công cụ tài chính được sử dụng trên TTCK
- Sở giao dịch chứng khoán
- Trung tâm giao dịch chứng khoán

I. Tổng quan thị trường tài chính

1. Khái niệm thị trường tài chính

- Thị trường tài chính là cầu nối giữa những người tiết kiệm và những nhà đầu tư, là nơi xảy ra các chuyển giao rủi ro giữa các cá nhân và các doanh nghiệp.
- Là nơi kết nối trực tiếp cung vốn và cầu vốn



1.2 Chức năng

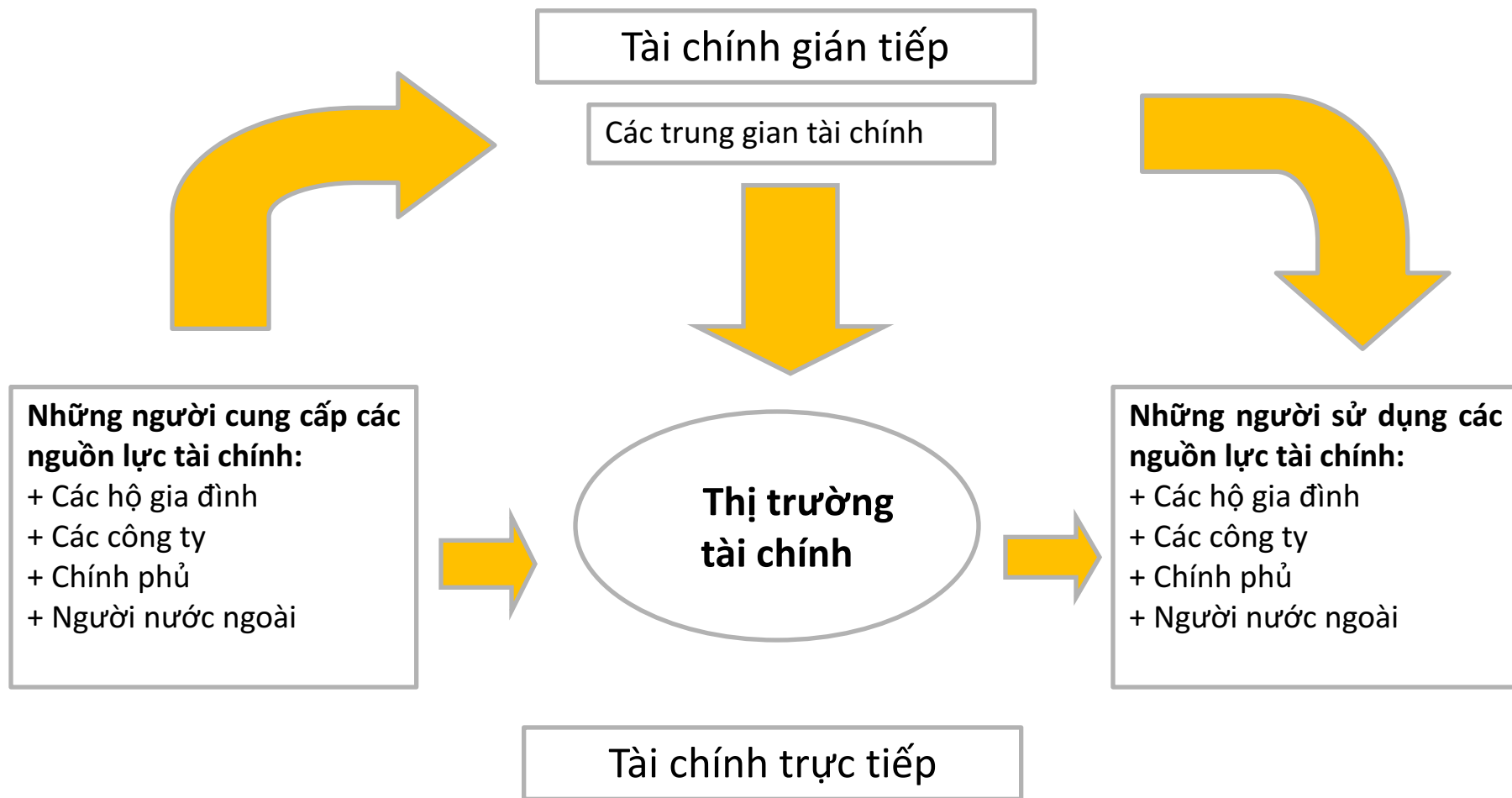
Dẫn vốn từ những nơi thừa vốn sang những nơi thiếu vốn;

Hình thành giá của các tài sản tài chính;

Tạo tính thanh khoản cho tài sản tài chính;

Giảm thiểu chi phí tìm kiếm và chi phí thông tin;

Ổn định và điều hòa lưu thông tiền tệ.



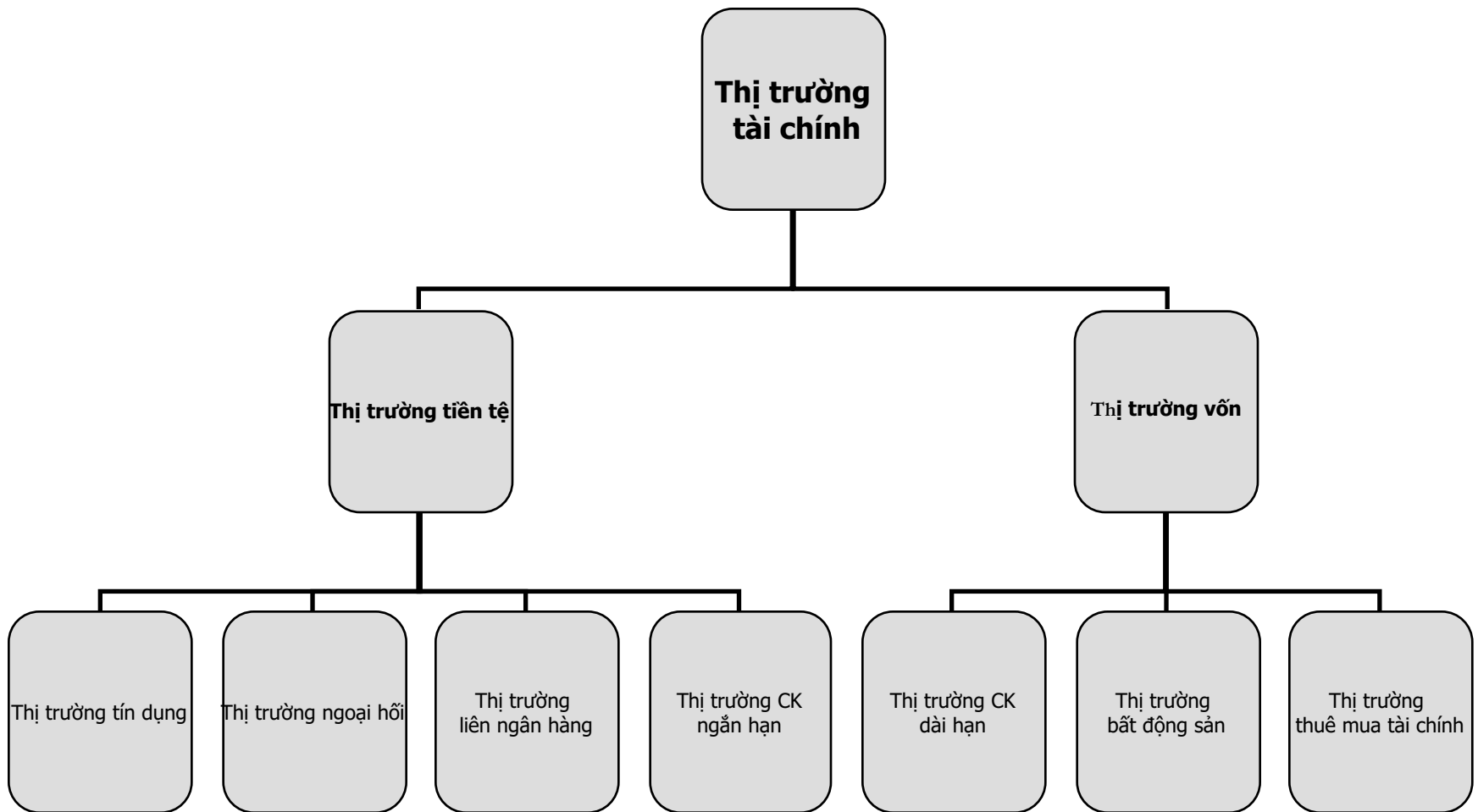
Thị trường tài chính (tiếp)

- Kênh tài chính gián tiếp: cung cấp vốn gián tiếp thông qua các trung gian tài chính như ngân hàng, các công ty bảo hiểm, tổ chức tài chính tín dụng... ,
- Kênh tài chính trực tiếp: cung cấp vốn trực tiếp bằng cách mua các tài sản tài chính trực tiếp.

Thị trường tài chính (tiếp)

- Trung gian tài chính(financial intermediaries):
 1. Các tổ chức nhận tiền gửi.
 2. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng: công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí.
 3. Các trung gian đầu tư: công ty tài chính, quỹ tương hỗ (mutual fund), quỹ tương hỗ thị trường tiền tệ (money market).

2. Phân loại Thị trường tài chính²



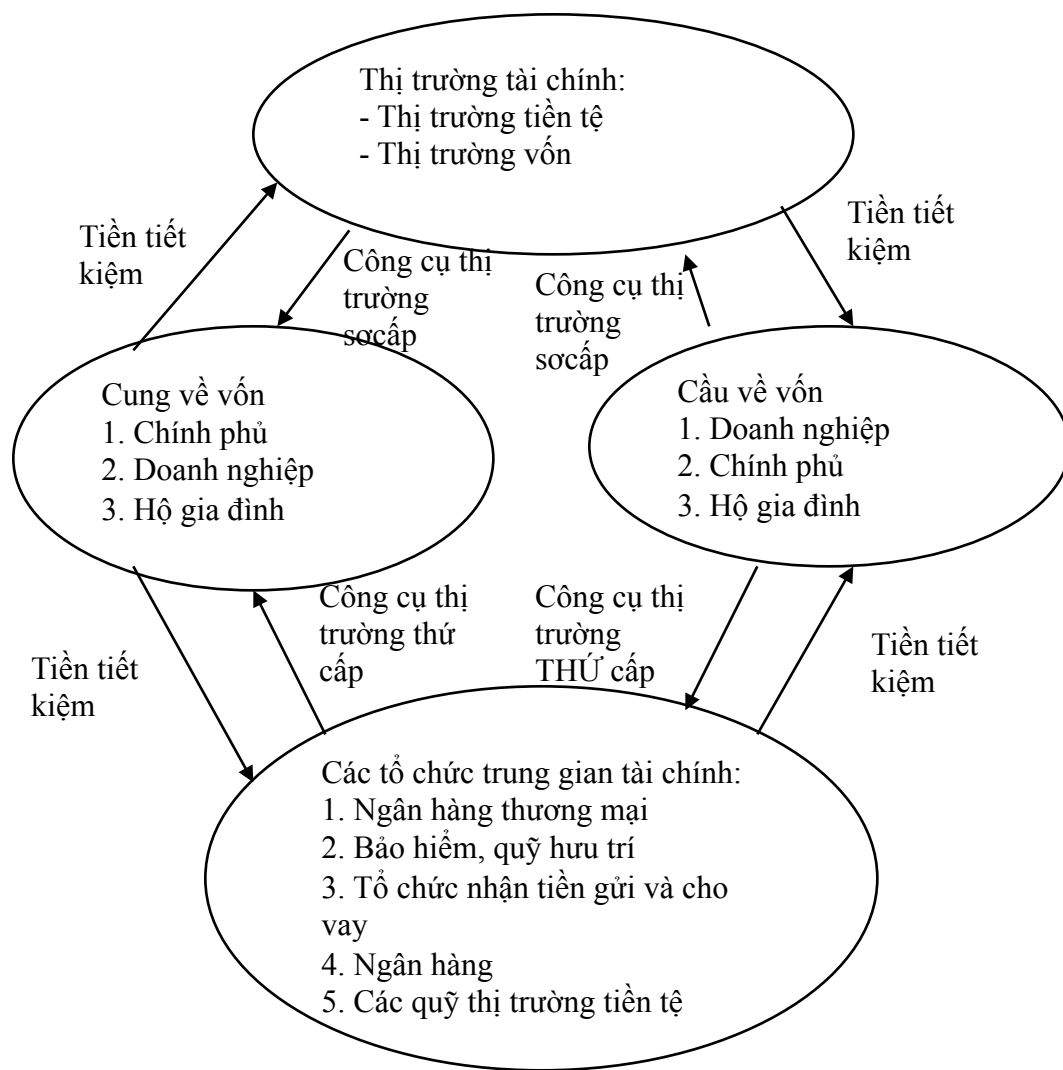
2.1 Thị trường tiền tệ

- Là nơi diễn ra việc mua bán các công cụ tài chính ngắn hạn (thời gian đáo hạn < 1 năm).

2.2 Thị trường vốn

- Là nơi diễn ra việc mua bán các công cụ tài chính trung và dài hạn (thời gian > 1 năm).
- Thanh khoản kém hơn thị trường tiền tệ.

Lưu chuyển vốn trên thị trường tài chính²



Mối quan hệ giữa thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán

- Tác động thông qua:

1. Tỷ giá hối đoái

- Tác động mạnh tới quyết định đầu tư.
- Nếu tiền mất giá thì giá trị chứng khoán sẽ bị giảm => các nhà đầu tư (NĐT) chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài hoặc các thị trường tài chính khác.

2. Lãi suất:

- Lãi suất chiết khấu tăng => giá trị thị trường của trái phiếu giảm, và ngược lại.
- Lãi suất thị trường tăng => giá trái phiếu giảm => NĐT chuyển sang đầu tư trái phiếu => giá cổ phiếu giảm, và ngược lại.

2. Giới thiệu về thị trường chứng khoán

2.1 Khái niệm

2.2 Chức năng

2.3 Các nguyên tắc hoạt động cơ bản của TTCK

2.4 Các thành phần tham gia TTCK

2.5 Phân loại cơ bản của thị trường chứng khoán

2.6 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển thị trường chứng khoán

2.1 Khái niệm

TTCK là một thị trường mà ở nơi đó người ta mua bán, chuyển nhượng, trao đổi chứng khoán nhằm mục đích kiếm lời.

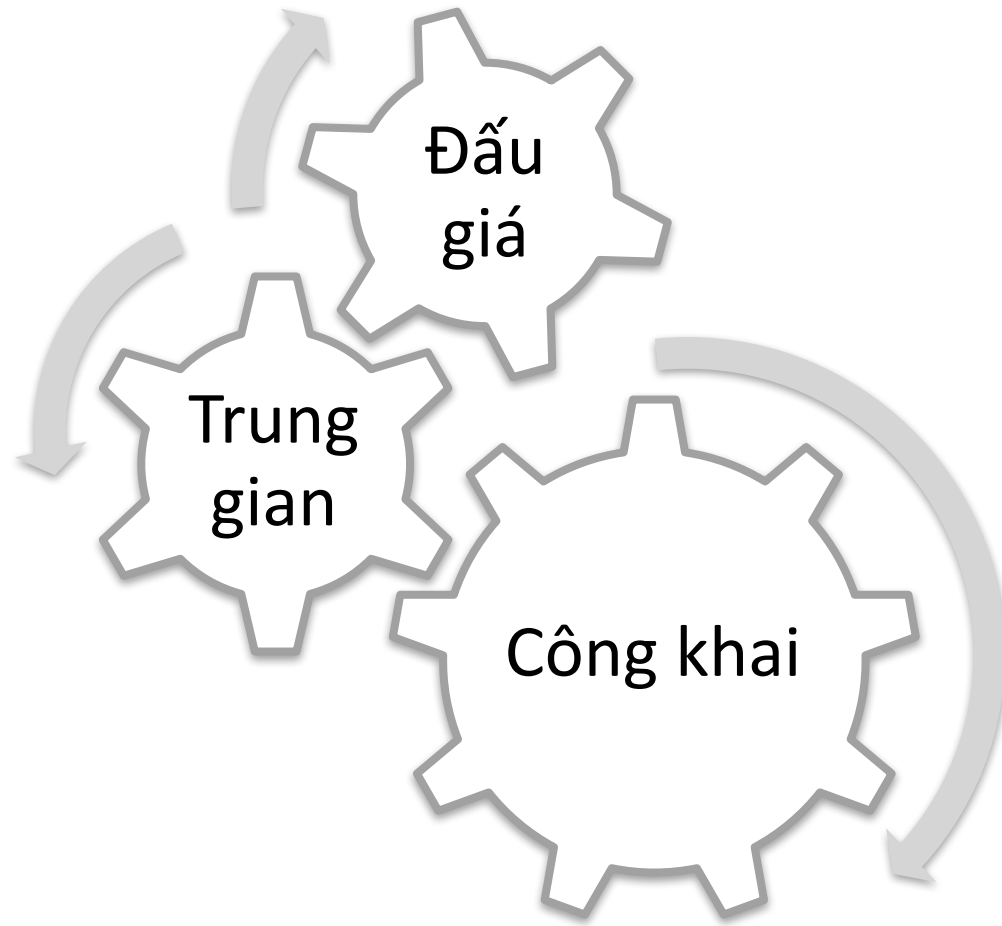
- Vị trí:

TTCK là một bộ phận của TTTC

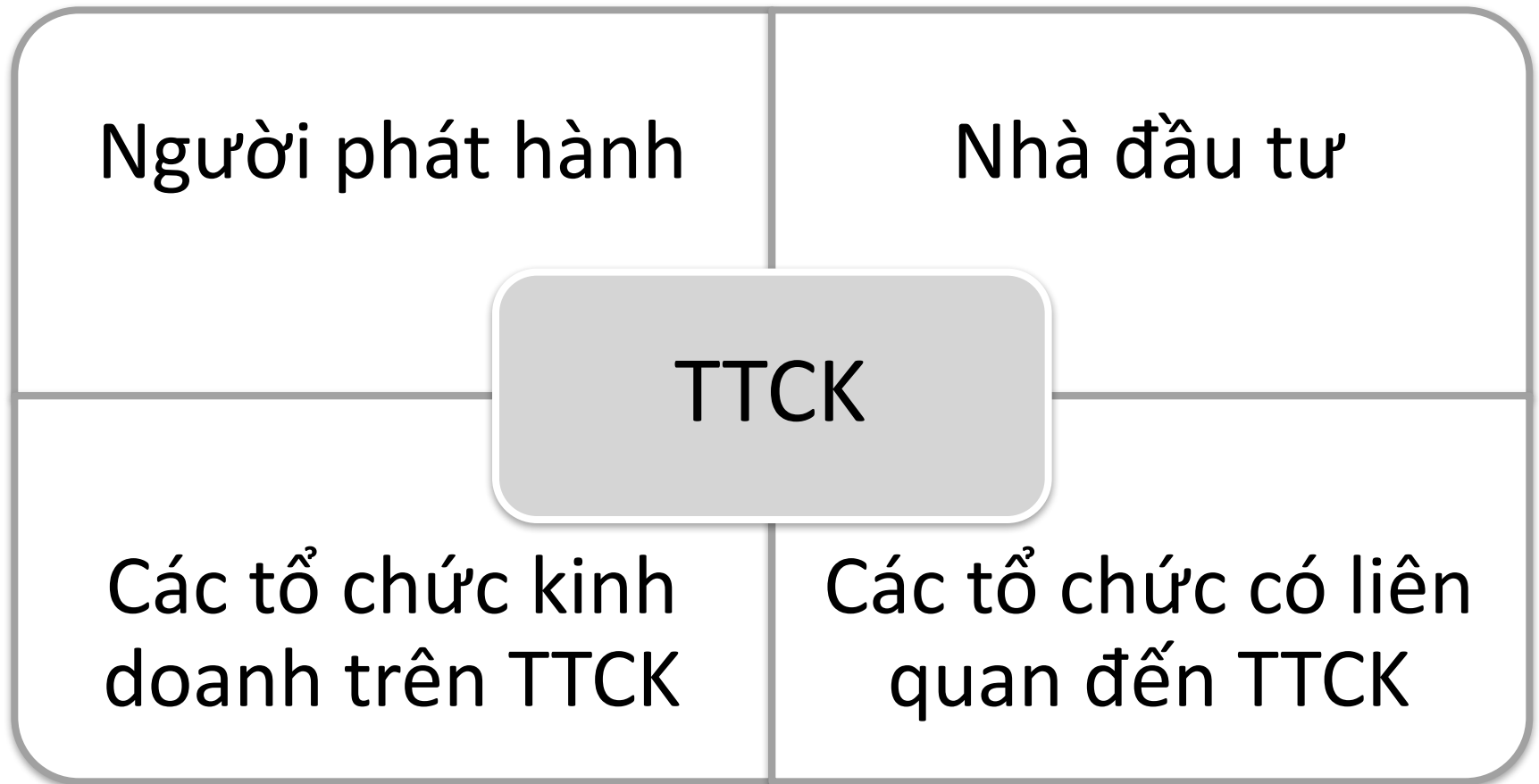
2.2 Chức năng của TTCK



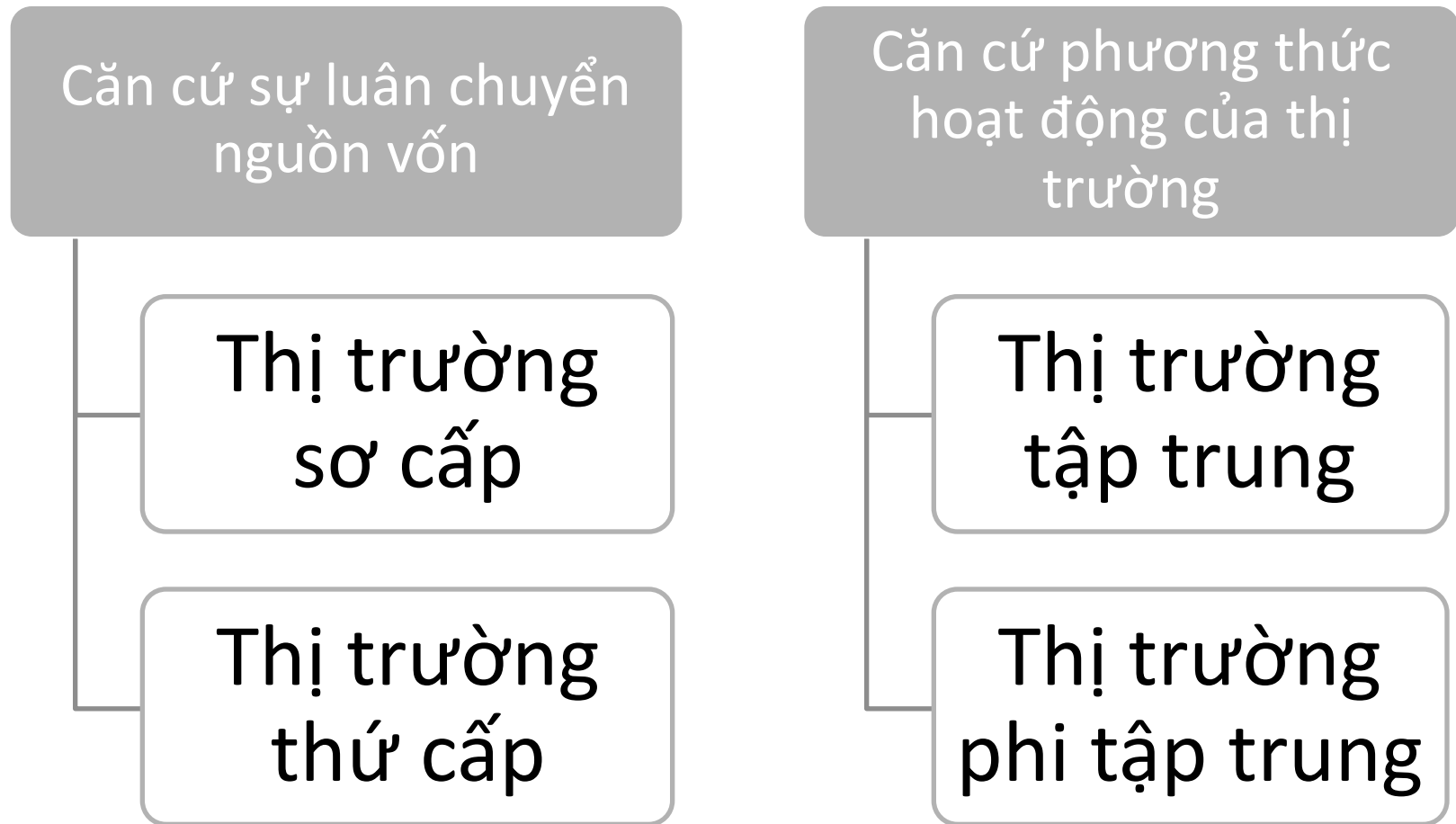
2.3 Các nguyên tắc hoạt động cơ bản của TTCK



2.4 Các thành phần tham gia TTCK



2.5 Phân loại cơ bản của thị trường chứng khoán



Căn cứ sự luân chuyển nguồn vốn

**Thị trường
sơ cấp:** thị
trường mua
bán các chứng
khoán mới
phát hành

- Là nơi duy nhất mà các chứng khoán đem lại vốn cho người phát hành.
- Trên thị trường sơ cấp, chứng khoán là phương tiện huy động vốn đối với nhà phát hành đồng thời là phương tiện đầu tư các nguồn tiền nhàn rỗi đối với các nhà đầu tư.
- Thị trường sơ cấp làm tăng vốn đầu tư cho nền kinh tế.
- Tính chất: không liên tục

Căn cứ sự luân chuyển nguồn vốn

Thị trường thứ cấp:

thị trường giao dịch các chứng khoán đã được phát hành trên thị trường sơ cấp

- Các khoản tiền thu được từ việc bán chứng khoán không thuộc về nhà phát hành.
- Trên thị trường thứ cấp, chứng khoán là công cụ giúp các nhà đầu tư di chuyển vốn nhằm đạt được các mục tiêu của mình.
- Thị trường thứ cấp không làm tăng vốn đầu tư cho nền kinh tế
- Tính chất: liên tục

Căn cứ phương thức hoạt động của thị trường

TTCK tập trung (Sở giao dịch CK):

Hoạt động kinh
doanh theo
luật pháp và
quy chế của
SGD

- Địa điểm giao dịch cố định
- Hàng hóa có chất lượng cao
- Phương thức giao dịch: đấu giá hoặc khớp lệnh
- Thành viên giao dịch: hạn chế
- Chứng khoán: niêm yết

Căn cứ phương thức hoạt động của thị trường

TTCK phi tập trung (OTC): Giao dịch thông qua mạng lưới các công ty chứng khoán.

- Không có địa điểm giao dịch cố định
- Hàng hóa: CK của các công ty vừa và nhỏ
- Phương thức giao dịch: thoả thuận
- Chứng khoán: chưa niêm yết

2.6 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển thị trường chứng khoán

- Giữa thế kỷ 15, hình thành các khu chợ
- Cuối thế kỷ 15, khu chợ trở thành “thị trường” với việc thống nhất các quy tắc có giá trị bắt buộc chung cho mọi thành viên tham gia.
- Phiên chợ riêng đầu tiên diễn ra vào năm 1453 tại Bỉ, tại đó có một bảng hiệu hình ba túi da với một từ tiếng Pháp là “Bourse” tức là “Sở giao dịch”

- Giữa thế kỷ 16, thiết lập “Sở giao dịch” tại London và lần lượt tại Pháp, Đức và Bắc Âu.
- 1921, ở Mỹ, Sở giao dịch chứng khoán chính thức được thành lập.
- 1875-1913: TTCK thế giới phát triển huy hoàng.
- 24/10/1929 (ngày thứ Năm đen tối): TTCK Tây, Bắc Âu và Nhật Bản khủng hoảng.
- Kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ 2, các thị trường dần phục hồi và phát triển mạnh.

- 1987: “Ngày thứ Hai đen tối”
- 1997: Thị trường chứng khoán thế giới sụp đổ do cuộc khủng hoảng kinh tế ở Châu Á.
- Gần đây, TTCK thế giới rơi vào vòng xoáy của cơn lốc khủng hoảng tài chính tiền tệ.
- Hiện nay, trên thế giới có khoảng trên 200 Sở giao dịch chứng khoán phân tán trên khắp các châu lục.

3. Hàng hóa trên thị trường chứng khoán

3.1 Khái niệm

3.2 Phân loại

3.3 Cổ phiếu

3.4 Trái phiếu

3.5 Chứng chỉ quỹ

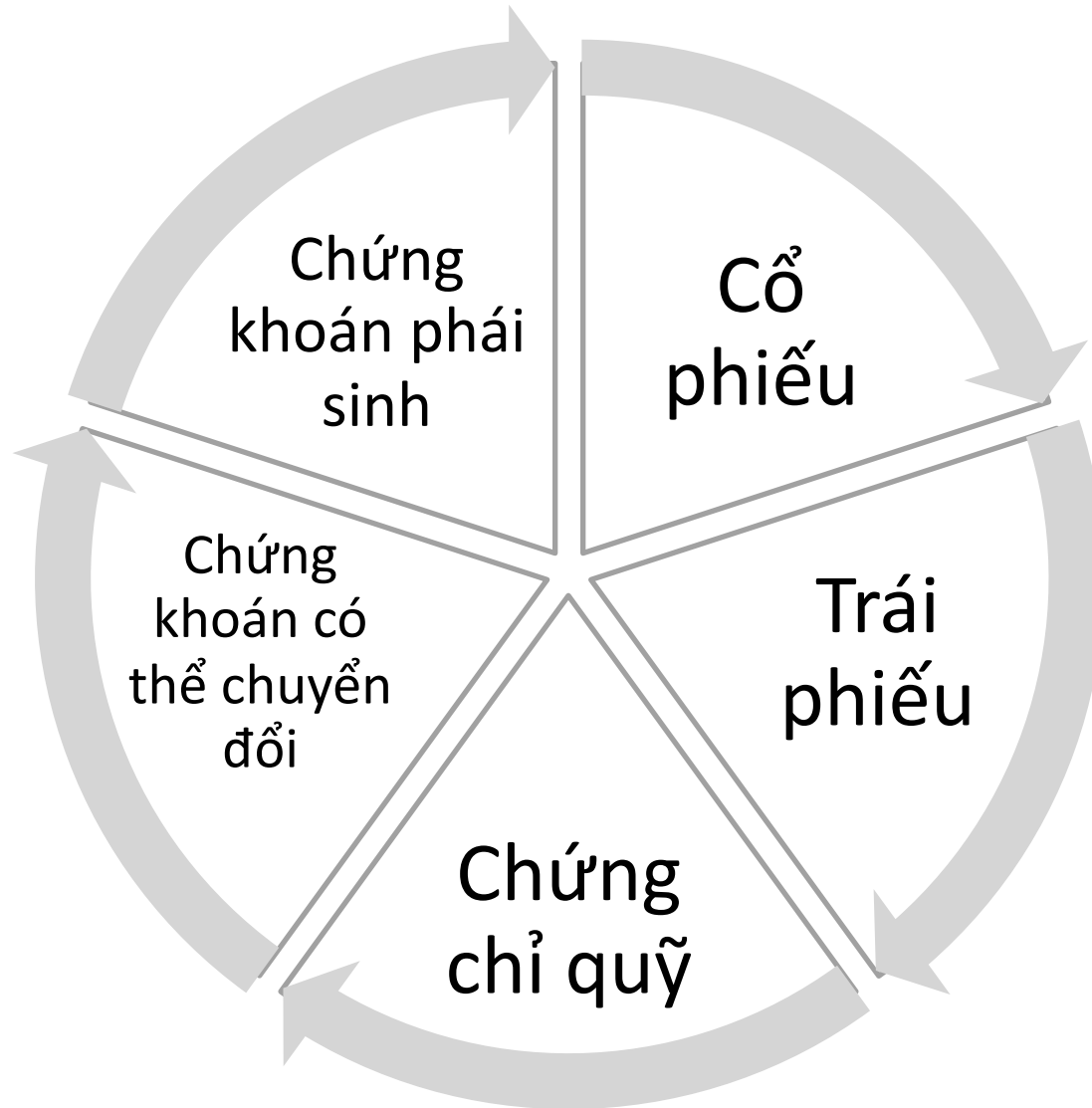
3.6 Chứng khoán có thể chuyển đổi

3.7 Chứng khoán phái sinh

3.1 Khái niệm

Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử (Luật chứng khoán, 2006)

3.2 Phân loại



3.3 Cổ phiếu

- Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
- Phân loại cổ phiếu:
 - + Cổ phiếu thường (common stock)
 - + Cổ phiếu ưu đãi (preferred stock)

Cổ phiếu thường:

là cổ phiếu mà người sở hữu nó có các quyền thông thường của một cổ đông.

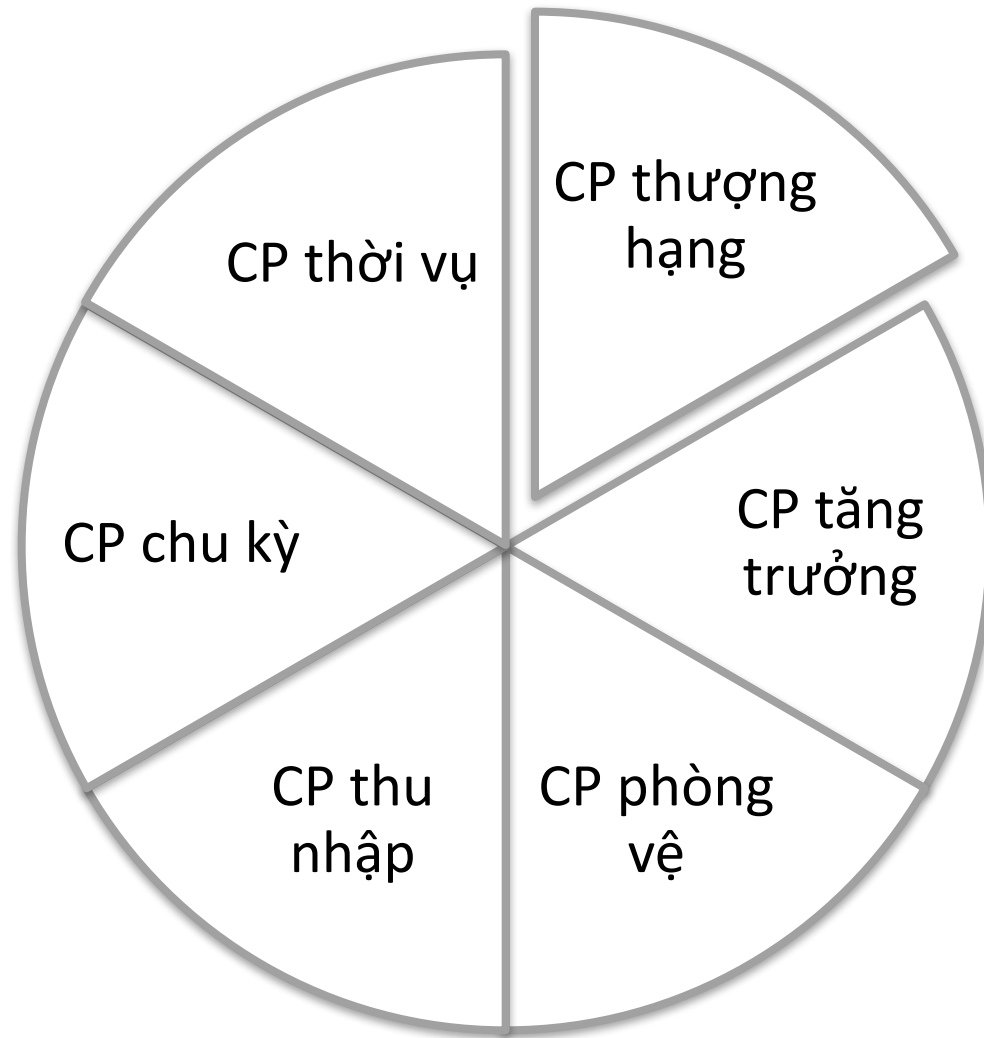
- Mức cổ tức và hình thức chi trả phụ thuộc vào kết quả hoạt động và CS phân phối cổ tức của công ty phát hành;
- Quyền sở hữu TS của công ty theo tỷ lệ % cổ phiếu nắm giữ;
- Quyền: ứng cử, bầu cử, bỏ phiếu biểu quyết, kiểm tra hoạt động của công ty;
- Có quyền mua cổ phiếu mới trong những đợt phát hành thêm (mua với giá thấp hơn giá TT)
- Được quyền chuyển nhượng cổ phiếu;
- Không được ưu tiên chia vốn khi công ty kết thúc hoạt động hoặc phá sản hay giải thể;
- Trên cổ phiếu chỉ ghi mệnh giá, không ghi cổ tức.

Cổ phiếu ưu đãi:

Loại cổ
phiếu cho
phép người
nắm giữ nó
được hưởng
một số
quyền lợi ưu
đãi so với cổ
đông
thường

- Cổ tức được xác định trước;
- Quyền sở hữu TS của công ty theo tỷ lệ % cổ phiếu nắm giữ;
- Cổ đông ưu đãi cổ tức không được quyền tham gia đại hội cổ đông, ứng cử, đề cử, bầu cử và biểu quyết;
- Được mua cổ phiếu mới do công ty phát hành theo chính sách ưu đãi của công ty;
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu;
- Ưu tiên về cổ tức và thanh toán khi thanh lý công ty trước cổ phiếu thường;
- Trong trường hợp công ty không có đủ lợi nhuận để chi trả hoặc bị thua lỗ, họ sẽ trả theo khả năng hoặc tạm thời không thanh toán;
- Trên bề mặt cổ phiếu có ghi cổ tức và mệnh giá.

Phân loại cổ phiếu theo khả năng đem lại lợi tức



3.4 Trái phiếu

- Trái phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn nợ của tổ chức phát hành
- Phân loại trái phiếu:
 - + Trái phiếu chính phủ
 - + Trái phiếu công ty

Trên một trái phiếu thông thường ghi rõ:

1. *Mệnh giá trái phiếu*: là số tiền ghi trên bề mặt của trái phiếu và là khoản vay sẽ được hoàn trả.
2. *Trái suất (lãi suất coupon)*: lãi suất mà người phát hành đồng ý trả mỗi năm, được thanh toán định kỳ cho đến khi đáo hạn
3. *Ngày đáo hạn*: là ngày hoàn trả khoản vay

3.5 Chứng chỉ quỹ

Các loại quỹ đầu tư

Quỹ đóng

Là loại quỹ mà các chứng chỉ quỹ hay cổ phần chỉ được phát hành một lần. Khi các chứng chỉ hay cổ phần đã được phát hành cho các nhà đầu tư thì quỹ cũng không mua lại chúng khi các nhà đầu tư có nhu cầu bán để rút vốn đầu tư.

Quỹ mở

Là loại quỹ thường xuyên phát hành cổ phiếu hay chứng chỉ quỹ ra ngoài thị trường để huy động vốn. Quỹ mở cũng luôn sẵn sàng mua lại cổ phiếu hay chứng chỉ quỹ của các nhà đầu tư khi họ có nhu cầu chuyển nhượng.

Chứng chỉ quỹ

- * Khái niệm: Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của quỹ đại chúng
- * Đặc điểm
 - Do công ty quản lí quỹ đầu tư phát hành nhằm xác nhận việc góp vốn của nhà đầu tư vào quỹ
 - Khác với cổ phiếu, người sở hữu nó không có quyền tham gia bầu cử ứng, bầu cử...
 - Tùy theo mỗi loại quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ có thể rút vốn trực tiếp hay qua thị trường chứng khoán.

3.6 Chứng khoán có thể chuyển đổi

- Là những chứng khoán cho phép người nắm giữ nó, tùy theo lựa chọn và trong những điều kiện nhất định có thể đổi nó thành một chứng khoán khác.
- Những loại chứng khoán có thể chuyển đổi thành cổ phiếu thường phổ biến là: Cổ phiếu ưu đãi; Trái phiếu.

3.7 Chứng khoán phái sinh

- Là những công cụ được phát hành trên cơ sở những tài sản tài chính khác như cổ phiếu, trái phiếu,...(gọi là tài sản cơ sở - underlying assets), nhằm mục đích phân tán rủi ro, bảo vệ lợi nhuận hoặc tạo lợi nhuận.
- Một số chứng khoán phái sinh phổ biến: Forwards, Futures, Options, Swaps

4. Giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung

- 4.1. Khái quát chung
- 4.2 Thời gian giao dịch
- 4.3 Phương thức khớp lệnh
- 4.4 Nguyên tắc khớp lệnh
- 4.5 Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá
- 4.6 Biên độ giao động giá
- 4.7 Giá tham chiếu
- 4.8 Giá trần/giá sàn
- 4.9 Lệnh giao dịch
- 4.10 Các chỉ số chứng khoán

4.1 Khái quát chung

- 1998, TTGDCK Hà Nội và TTGDCK TP.HCM được Chính phủ thành lập
- 28/07/2000, phiên giao dịch đầu tiên với 2 mã cổ phiếu niêm yết là SAM và REE đã chính thức được tổ chức tại TTGDCK TP.HCM
- 08/03/2005: TTGDCK HN chính thức khai trương và đi vào hoạt động

- 2007, TTGDCK TP.HCM được chuyển thành Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- 2009, TTGDCK HN được chuyển đổi thành Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- SGDCK HN vận hành 03 thị trường giao dịch trên một nền công nghệ: thị trường cổ phiếu niêm yết, thị trường trái phiếu Chính phủ chuyên biệt (TPCP) và thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM).

UPCoM

- Ngày 24/06/2009, SGDCK HN đã chính thức đưa thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (thị trường UPCIoM) vào hoạt động.
- Chứng khoán được giao dịch trên thị trường UPCIoM bao gồm các loại cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi của các công ty đại chúng chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết trên các SGD.
- Phương thức giao dịch là khớp lệnh liên tục và phương thức giao dịch thỏa thuận

4.2 Thời gian giao dịch

- Sàn HOSE

Khớp lệnh định kỳ mở cửa: 9h00' - 9h15'

Khớp lệnh liên tục I 9h15' - 11h30'

Giao dịch thỏa thuận 9h00' - 11h30'

Nghỉ giữa phiên 11h30' - 13h00'

Khớp lệnh liên tục II 13h00' - 13h45'

Khớp lệnh định kỳ đóng cửa 13h45' - 14h00'

Giao dịch thỏa thuận 13h00' - 14h15'

- Sàn HNX

Khớp lệnh liên tục và thỏa thuận: 9h00' - 11h30'

Nghỉ giữa phiên 11h30' - 13h00'

Khớp lệnh liên tục và thỏa thuận: 11h00' - 14h15'

Lưu ý: Với cả 2 sàn, lệnh có giá trị trong suốt thời gian giao dịch, không hết hạn trong thời gian nghỉ giữa phiên.

4.3 Phương thức khớp lệnh

Khớp lệnh định kỳ:

- Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. Nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau:
 - + Là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất.
 - + Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn

Khớp lệnh liên tục

- Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

4.4 Nguyên tắc khớp lệnh

Ưu tiên về
giá:

- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

Ưu tiên về
thời gian

- Nếu lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước

4.5 Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá

- Đơn vị giao dịch:

- Sàn HOSE:

Đơn vị giao dịch khớp lệnh lô chắn: 10 CP, CCQ.

Khối lượng giao dịch thỏa thuận: > 20.000 CP, CCQ.

Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.

Giao dịch cổ phiếu có khối lượng từ 01 đến 09 cổ phiếu (lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa người đầu tư với công ty chứng khoán, giá thực hiện được xác định bằng 90% giá tham chiếu của ngày ký kết hợp đồng.

- Đơn vị giao dịch:
 - Sàn HNX:

Đối với cổ phiếu

Đơn vị giao dịch (lô chẵn) đối với giao dịch khớp lệnh là 100 cổ phiếu.

Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu.

Áp dụng khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thỏa thuận là 5,000 cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu (lô lẻ) được thực hiện qua hình thức thỏa thuận.

Đối với trái phiếu

Đơn vị giao dịch (lô chẵn) đối với giao dịch khớp lệnh trái phiếu là 100 trái phiếu. Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thoả thuận trái phiếu. Khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thoả thuận trái phiếu là 100,000,000 đồng tính theo mệnh giá.

- Đơn vị yết giá:

Sàn HOSE: Đối với phương thức khớp lệnh:

Mức giá	Đơn vị Yết giá
≤ 49.900 đồng	100 đồng
50.000 – 99.500 đồng	500 đồng
≥ 100.000 đồng	1.000 đồng

- Đơn vị yết giá:

Sàn HNX: Đối với phương thức khớp lệnh:

Hình thức giao dịch	Cổ phiếu	Trái phiếu
Giao dịch báo giá	100 đồng	Không quy định
Giao dịch thỏa thuận	Không quy định	Không quy định

4.6 Biên độ dao động giá

- Sàn HOSE: Biên độ dao động giá quy định trong ngày đối với giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư là $\pm 7\%$.
- Sàn HNX: Biên độ dao động giá của cổ phiếu là $\pm 10\%$. Không quy định giới hạn biên độ dao động giá đối với giao dịch trái phiếu.

4.7 Giá tham chiếu

- Sàn HOSE: Giá tham chiếu của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư đang giao dịch là giá đóng cửa của CP và CCQ trong ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Sàn HNX: Giá tham chiếu được tính theo phương thức bình quân gia quyền trong 15 phút cuối cùng của thời gian giao dịch ngày giao dịch liền kề trước đó.

4.8 Giá trần/giá sàn

- Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động)
- Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - Biên độ dao động)

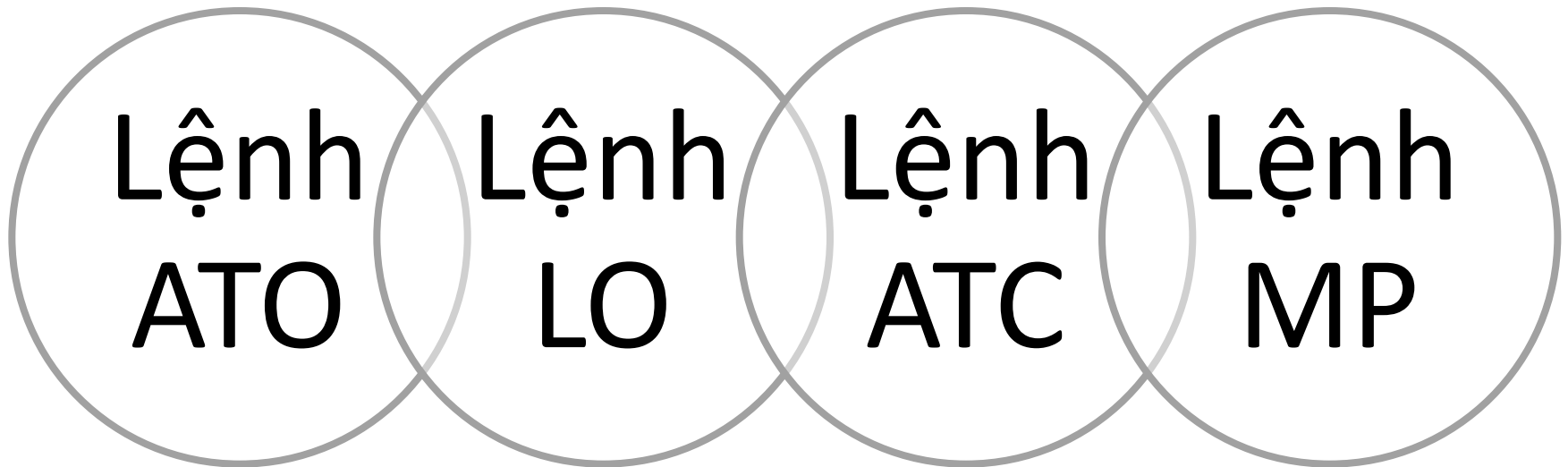
Đối với CP, CCQ có mức giá trần-sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động nhưng giá trần/sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

- Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
- Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá

Trường hợp giá sàn của CP, CCQ điều chỉnh theo cách trên bằng không (0), giá trần/sàn sẽ được điều chỉnh như sau:

- Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
- Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

4.9 Lệnh giao dịch



- Lệnh ATO (Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa):
 - Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.
 - Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.
 - Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động tự hủy bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

- Ví dụ về lệnh ATO

Cổ phiếu AAA có giá tham chiếu 10.5. Vào đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, có các lệnh đặt mua và bán cổ phiếu AAA như sau:

Lệnh mua		Lệnh bán	
Khối lượng	Giá	Khối lượng	Giá
1,000 B	ATO	500 D	
600 A	10.9	100 E	10.7
300 G	10.7	900 C	10.6
200 F	10.5		

(Ghi chú: Thứ tự thời gian của lệnh thể hiện theo thứ tự chữ cái A → B → C → D...)

Theo nguyên tắc ưu tiên cho người đặt mua giá cao và chào bán giá thấp, cộng dồn khối lượng (cột mua cộng dồn từ trên xuống, cột bán cộng dồn từ dưới lên).

Chú ý trong cột mua sẽ có 1,000 CP của B và cột bán sẽ có 500 CP của D ưu tiên cộng vào trước tiên.

Cộng dồn	Đặt mua	Giá	Đặt bán	Cộng dồn	Khớp lệnh
1,000	1,000 B	ATO	500 D	1,500	1,000
1,600	600 A	10.9		1,500	1,500
1,900	300 G	10.7	100 E	1,500	1,500
1,900		10.6	900 C	1,400	1,400
2,100	200 F	10.5		500	500

- Dựa vào nguyên tắc xác định giá:
 - Giá giao dịch là mức giá có khối lượng giao dịch lớn nhất (khối lượng 1,500 CP)
 - Nếu có nhiều mức giá có cùng khối lượng giao dịch lớn nhất thì giá gần với giá tham chiếu nhất sẽ được chọn. Vậy chọn giá khớp lệnh là 10.7 (không chọn giá 10.9 vì mức giá này xa giá 10.5)

- Dựa vào nguyên tắc ưu tiên cho các nhà đầu tư :
 - Ưu tiên về lệnh: lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn, vậy B và D được khớp trước các lệnh LO khác tại mức giá khớp lệnh.
 - Ưu tiên về giá: ưu tiên cho nhà đầu tư đặt mua ở giá cao và đặt bán ở giá thấp (mua: A– bán: C,E)

- Kết quả khớp lệnh: 1.500 cổ phiếu AAA được khớp tại mức giá 10.7.

Chi tiết khớp lệnh như sau: B-D (500), B-C (500), A-C (400), A-E (100)

- Sau khi khớp lệnh, sổ lệnh của AAA như sau:

Đặt mua	Giá đặt mua	Đặt bán
100 A	10.9	
300 G	10.7	
200 F	10.5	

- Lệnh LO (Lệnh giới hạn):

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc giá tốt hơn. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

- Ví dụ về lệnh LO

Cổ phiếu AAA có lệnh đặt mua, đặt bán như sau:

Lệnh mua		Lệnh bán	
Khối lượng	Giá	Giá	Khối lượng
1,000 A	10.6	11	2,000 C
3,000 D	10.5	10.8	3,000 F
1,500 E	10.4	10.8	2,000 B
		10.7	9,000 G

Lệnh mới: Mua 10,000 AAA giá 10.9 (lệnh H).

Hệ thống thực hiện khớp lệnh ngay lập tức như sau:

- 9,000 cổ phiếu tại mức giá 10.7(H-G)
- 1,000 cổ phiếu tại mức giá 10.8 (H-B)

Sổ lệnh AAA sau đó như sau:

Lệnh mua		Lệnh bán	
Khối lượng	Giá	Giá	Khối lượng
1,000 A	10.6	11	2,000 C
3,000 D	10.5	10.8	3,000 F
1,500 E	10.4	10.8	1,000 B

- Lệnh ATC (Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa):
Tương tự như lệnh ATO nhưng được áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.

- Lệnh MP (Lệnh thị trường)
 - Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất, hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
 - Lệnh MP có hiệu lực trong phiên khớp lệnh liên tục.
 - Khi đặt lệnh thị trường, nhà đầu tư sẽ ghi “MP” tại trường mức giá.

- Ví dụ về lệnh thị trường

Cổ phiếu AAA có giá tham chiếu 10.5, giá trần 11 và giá sàn 10 có diễn biến giao dịch như sau:

Lệnh thị trường MUA 5,000 AAA được nhập vào hệ thống:

Dư mua	Giá/Khớp lệnh	Dư bán
3,300	10.2	
7,300	10.3	
MUA	MP/5,000	
	10.4	1,600
	10.5	3,800
	10.6	1,000
	11	6,000

Kết quả khớp lệnh: Khớp 1,600 giá 10.4; 3,400 giá 10.5 (Lệnh thị trường khớp lần lượt các mức giá đối ứng tốt nhất hiện có trên thị trường).

Lệnh thị trường BÁN 17,000 AAA được nhập vào hệ thống:

Dư mua	Giá/Khớp lệnh	Dư bán
3,300	10.2	
7,300	10.3	
	MP/17,000	BÁN
	10.5	400
	10.6	1,000
	11	6,000

Kết quả khớp lệnh: Khớp 7,300 giá 10.3; 3,300 giá 10.2. Khối lượng còn lại 6,400 cổ phiếu của lệnh thị trường chuyển thành lệnh LO bán giá 10.1 (Lệnh thị trường bán không khớp hết và chuyển thành lệnh giới hạn bán với mức giá thấp hơn giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá)

Hình ảnh sàn giao dịch chứng khoán, nhân viên đặt lệnh







Nguyên tắc hoạt động của TTCK

- Nguyên tắc công khai
 - Xây dựng trên hệ thống công bố thông tin tốt và công khai.
 - Thông tin trên TTCK phải:
 1. Chính xác
 2. Kịp thời
 3. Dễ tiếp cận
 - có hiện tượng asymmetric information (thông tin bất đối xứng): nhà đầu tư không thể biết hết tất cả thông tin nội bộ về một doanh nghiệp.

- Nguyên tắc trung gian
- Các giao dịch thực hiện thông qua tổ chức trung gian – các công ty chứng khoán.
- Thị trường sơ cấp: NĐT mua từ các nhà bảo lãnh phát hành, không phải trực tiếp từ công ty niêm yết.

- Nguyên tắc đấu giá:
 - Mọi mua bán đều theo nguyên tắc đấu giá => thể hiện mối quan hệ cung – cầu trên thị trường.
 - Hình thức đấu giá:
 1. Đấu giá trực tiếp: môi giới CK trực tiếp gặp nhau qua người trung gian tại quầy giao dịch để thương lượng.
 2. Đấu giá gián tiếp: môi giới CK thương lượng giá qua điện thoại và mạng máy tính.
 3. Đấu giá tự động: đấu giá qua hệ thống mạng máy tính.
 - Hình thức đấu giá: định kỳ và liên tục.

Phân loại thị trường chứng khoán

Dựa vào cách phát hành:

- Thị trường sơ cấp: phát hành chứng khoán lần đầu tiên ra thị trường.
- Thị trường thứ cấp: giao dịch các chứng khoán đã được phát hành.

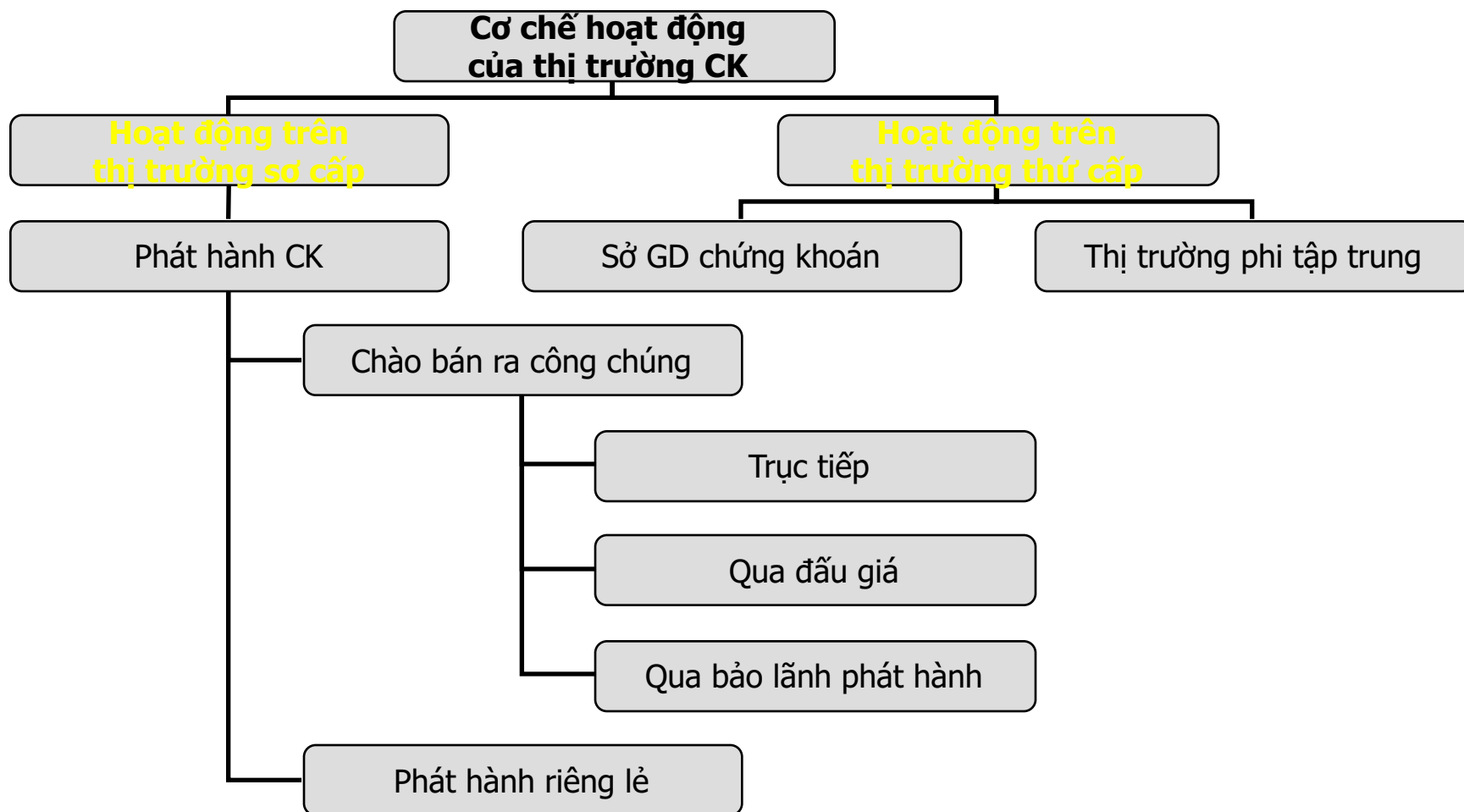
Dựa vào các hình thức tổ chức thị trường:

- Thị trường tập trung: còn gọi là SGDCK
- Thị trường phi tập trung: OTC

Dựa vào hàng hóa trên thị trường:

- Thị trường cổ phiếu
- Thị trường trái phiếu
- Thị trường chứng khoán phái sinh

Sơ đồ cơ chế hoạt động²



TTGDCK tập trung: SGDCK

- TTGDCK tập trung hoạt động kinh doanh theo pháp luật và quy chế của SGD²
 - Thông qua Trung gian
 - Niêm yết chứng khoán
 - Giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc đấu giá
 - Công khai tài chính
 - Giao nhận và thanh toán chứng khoán theo nguyên tắc bù trừ
 - Buộc phải lưu ký chứng khoán tại SGD

TTCK phi tập trung

- Thực hiện giao dịch thông qua mạng lưới các ngân hàng và công ty chứng khoán²
 - Quầy giao dịch tại các ngân hàng
 - Nguyên tắc giao dịch: trực tiếp (thuận mua vừa bán)
 - Xác lập giá cả: thỏa thuận tay đôi
 - Thành viên tự do
 - CK: không niêm yết
 - Lưu ký: tự do
 - Thanh toán giao nhận: thỏa thuận
 - Đơn vị giao dịch: thỏa thuận

Phát hành chứng khoán ra công chúng

- Trực tiếp: tổ chức phát hành tự bán cổ phiếu ra công chúng (không phổ biến).
- Đấu giá: phương thức phổ biến nhất trên Thị trường VN (Đăng ký khối lượng mua và giá sẵn sàng trả => khớp giá từ trên xuống)
- Bảo lãnh phát hành²:
 - Tổ chức bảo lãnh phát hành (ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán) có thể có nhiều cách khác nhau²:
 - Firm commitment (cam kết chắc chắn)
 - Best effort (nỗ lực tối đa)
 - O or none: hoặc là phát hành hết hoặc không phát hành

5. Nguyên tắc khớp lệnh trên thị trường chứng khoán²

- Ưu tiên về giá: giá đặt mua cao nhất và giá chào bán thấp nhất.
 - Về thời gian
 - Về khách hàng: ưu tiên NĐT cá nhân
 - Về quy mô lệnh: cùng mức giá, ưu tiên các lệnh có khối lượng lớn hơn.
 - Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn thì mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn.
- => Mục tiêu của thị trường là để tạo khối lượng giao dịch lớn nhất => đối với thị trường chứng khoán, ưu tiên khối lượng giao dịch.

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Lệnh mua có giá cao nhất được thực hiện trước (ưu tiên về giá)
 - Lệnh bán có giá thấp nhất được thực hiện trước
 - Lệnh nào được nhập vào trước sẽ được thực hiện trước (ưu tiên về thời gian)
- ⇒ Tránh nhầm lẫn với nguyên tắc ưu tiên trên thị trường.

Biên độ dao động giá²

- Giá trần = giá tham chiếu + (giá tham chiếu x biên độ dao động giá)
- Giá sàn = giá tham chiếu – (giá tham chiếu x biên độ dao động giá)

Hiện nay (từ 18/8/2008):

- Đối với SGDCK HCM: biên độ dao động giá = $\pm 5\%$

Đối với trung tâm GDCK HN: biên độ dao động giá = $\pm 7\%$

Giá tham chiếu²

- Giá tham chiếu của HoSTC là giá đóng cửa của ngày hôm đó
- Giá tham chiếu của HNX = bình quân gia quyền của các giá giao dịch trong ngày
- Trường hợp cổ phiếu mới đăng ký giao dịch, người ta không quy định biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên
- Trường hợp tách, gộp cổ phiếu thì giá tham chiếu cũng sẽ được điều chỉnh lại

Bước giá

- SGDCK HCM (VSE) quy định²:
 - 0-50K: bước giá là 100 đồng (chẵn)
 - Bạn chỉ có thể đặt cổ phiếu ở mức giá 20100, 20200, 20300, chứ không đặt được 20050
 - 50K-100K: bước giá là 500 đồng
 - Bạn chỉ đặt cổ phiếu ở 50500 ->51000
 - Từ 100K trở lên: bước giá là 1000 đồng

Tính giá trần, giá sàn²

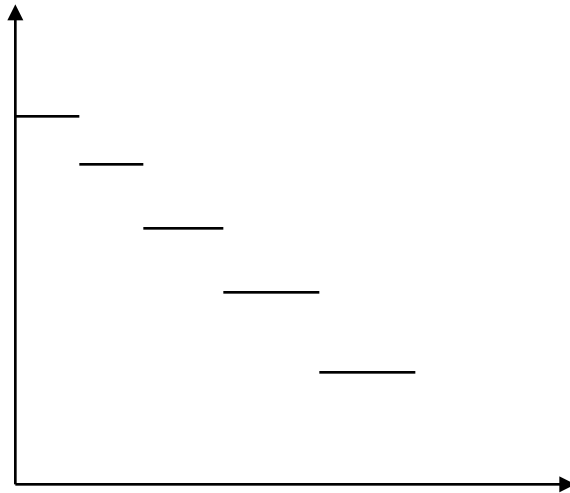
- Quy định trên HNX: tất cả các bước giá là 100 đồng
- Đối với giá trần sẽ làm tròn xuống theo bước giá
- Đối với giá sàn sẽ làm tròn lên theo bước giá
- Ví dụ:
 - VD1: cổ phiếu đang được giao dịch ở giá 49000
xác định giá trần và giá sàn 5% = 2450
FP = 46550 => 46600
CP = 51450 => 51000
 - VD2: giá giao dịch 99000
 - 5%=4950
 - FP = 94050 => 94500
 - CP=103950 => 103000

Thứ tự ưu tiên các lệnh²

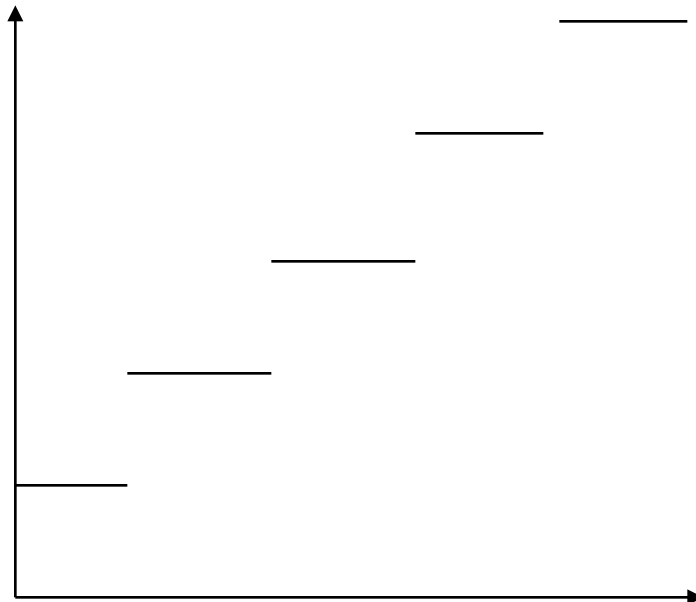
Order	T1	T2	T3	T4
ATO	x			
LP		x	x	x
MP		x		
ATC			x	

Khớp lệnh²

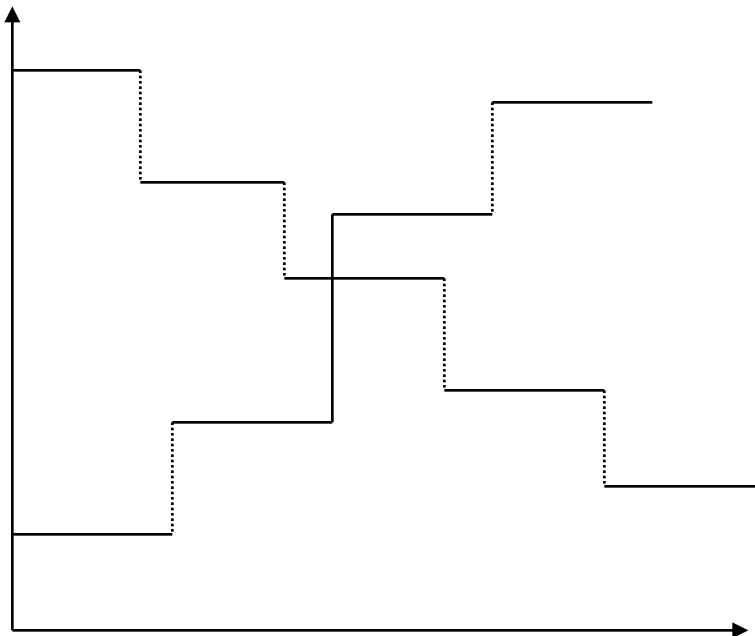
- Lệnh mua: bên cầu có các lệnh ưu tiên 1, 2, ...



- Lệnh bán: bên bán có các lệnh ưu tiên bán 1, 2, ...



- Giá KL là giá tạo khối lượng thị trường lớn nhất²



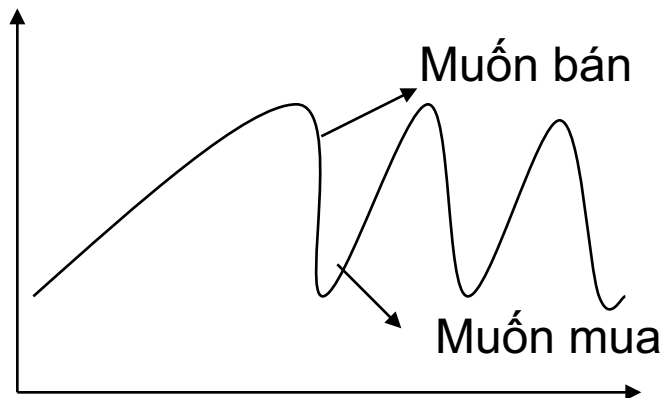
Một số thuật ngữ cần ghi nhớ²

- **Đăng ký CK:** Việc ghi nhận quyền sở hữu và các quyền khác của người sở hữu CK
- **Quỹ đầu tư CK: quỹ đóng vs. quỹ mở**
- **Công ty đại chúng:** Là công ty cổ phần (i) đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng (ii) có cổ phiếu được niêm yết (iii) có ít nhất 100 nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu, không kể nhà đầu tư CK chuyên nghiệp, và có vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ VND trở lên.

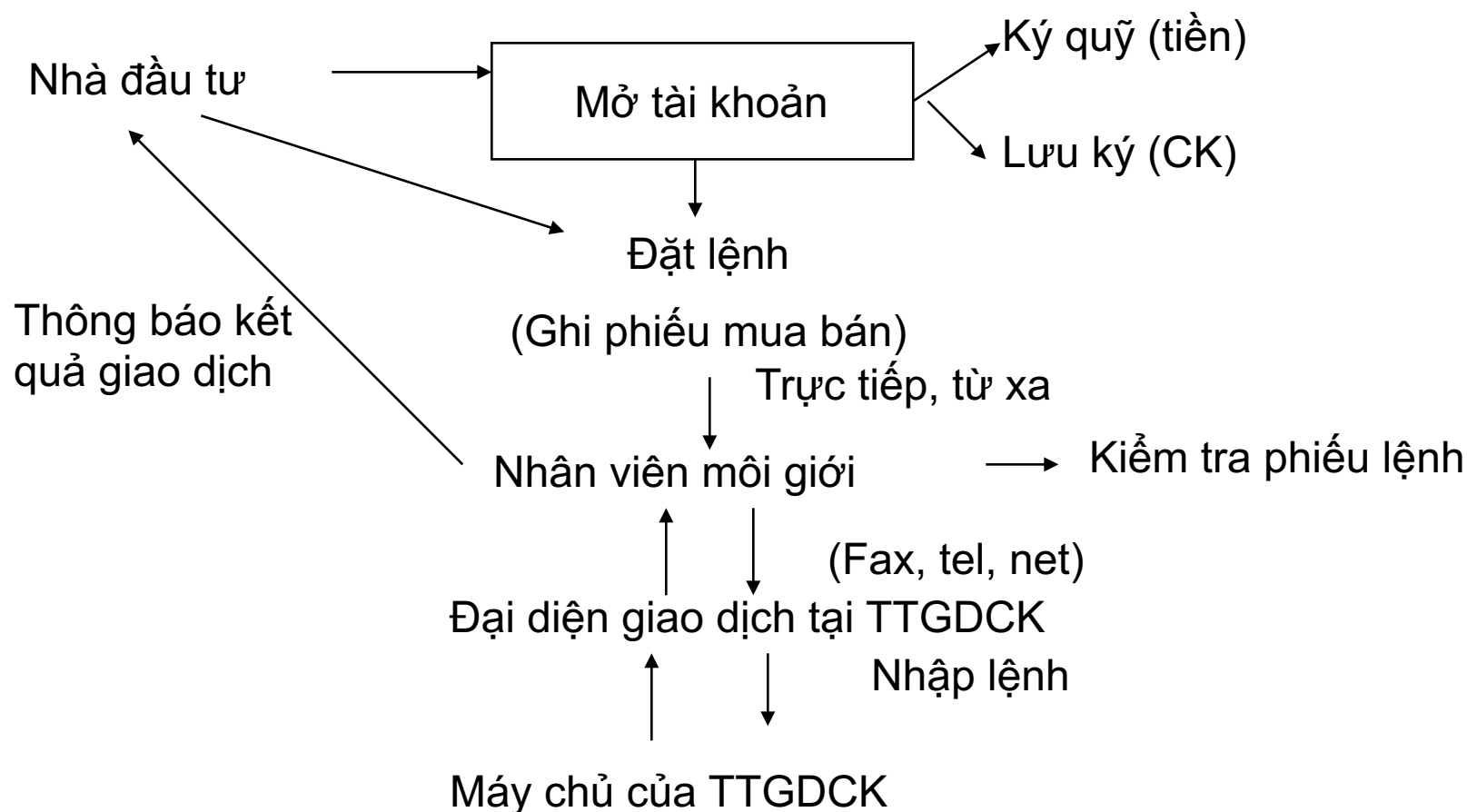
- **Cổ động lớn:** Là cổ động sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành
- **Nhà đầu tư:** Là tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán. (ngân hàng đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, công ty tài chính, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán)
- **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:** ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- **Thông tin nội bộ:** Là thông tin liên quan đến công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá CK của công ty đại chúng hoặc quỹ đại chúng đó.

- **Bản cáo bạch (Prospectus):** Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành
- **Kinh doanh chứng khoán:** là việc thực hiện các nghiệp vụ môi giới, tự doanh, BLPH, tư vấn đầu tư, lưu ký, quản lý quỹ đầu tư CK, quản lý danh mục đầu tư CK
- **Lưu ký chứng khoán:** Là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu CK
- **Các tổ chức có liên quan đến TTCK:** UBCKNN, Sở giao dịch CK, Công ty dịch vụ máy tính, công ty đánh giá tín nhiệm
- **Người phát hành:** Tổ chức thực hiện phát hành chứng khoán ra công chúng

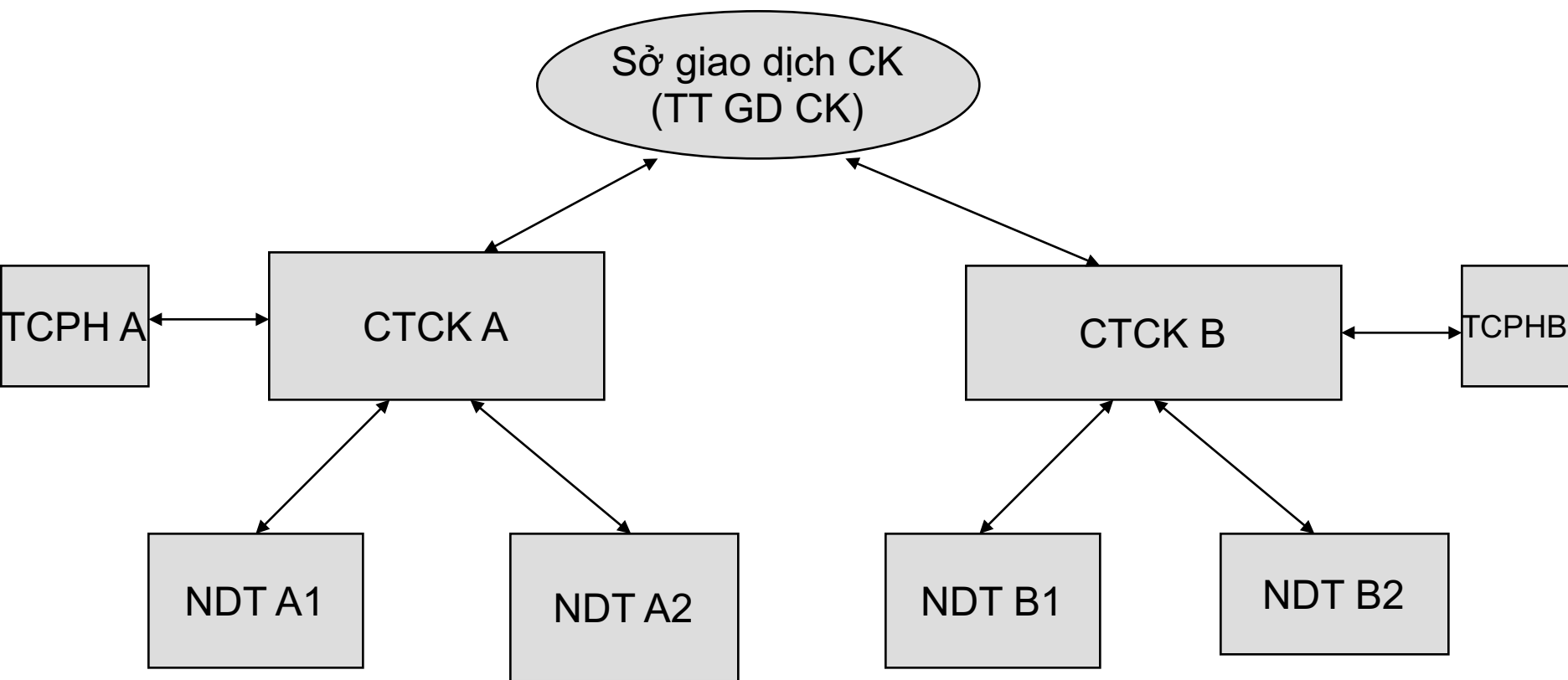
- Trên thế giới còn có lệnh dừng Stop Loss/Take Gain. Áp dụng lệnh dừng trong trường hợp nhà đầu tư thấy TTCK đang di chuyển theo hướng đầy biến động²:



Sơ đồ giao dịch môi giới²



Vị trí của công ty chứng khoán trên TTCK²



Công ty chứng khoán²

– Môi giới chứng khoán

- Là việc công ty chứng khoán làm trung gian thực hiện mua bán chứng khoán cho khách hàng.

– Tự doanh chứng khoán

- Tự doanh là việc công ty chứng khoán tự tiến hành các giao dịch mua, bán chứng khoán cho chính mình.

– **Bảo lãnh phát hành chứng khoán**

- Công ty chứng khoán giúp doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán. Công ty chứng khoán nhận mua toàn bộ chứng khoán, mua số chứng khoán còn lại chưa phân phối hết hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành ở mức độ cao nhất tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Các công việc công ty chứng khoán cần thực hiện khi cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành bao gồm :
 - Thực hiện khảo sát, đánh giá, xác định lại giá trị doanh nghiệp
 - Xác định mức giá nhận bảo lãnh phát hành
 - Tư vấn hồ sơ xin phép phát hành trình cơ quan có thẩm quyền (nếu có)
 - Quảng bá, tổ chức các chương trình Roadshow giới thiệu về đợt phát hành
 - Tìm kiếm và đàm phán với các nhà đầu tư, đối tác chiến lược
 - Tổ chức đấu giá trực tuyến toàn quốc (nếu được yêu cầu)

– **Tư vấn đầu tư chứng khoán**

- thực hiện các nghiên cứu phân tích chứng khoán, cung cấp thông tin kịp thời và tin cậy kèm theo nhận định đánh giá giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư phù hợp nhất.
- Khách hàng được cung cấp bản tin ngày, tuần và tháng miễn phí qua email hoặc tại quầy giao dịch.
- Ngoài ra, công ty chứng khoán còn thực hiện các phân tích chuyên sâu theo ngành, hàng, các nhóm cổ phiếu, trái phiếu, các công ty đặc thù theo yêu cầu.

- **Ngoài các nghiệp vụ trên công ty chứng khoán còn thực hiện các nghiệp vụ sau:**
- *Lưu ký chứng khoán:* là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến sở hữu chứng khoán.
- *Tư vấn niêm yết:* Các chuyên viên tư vấn giàu kinh nghiệm của các công ty chứng khoán sẽ hỗ trợ khách hàng nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý trình Ủy Ban Chứng Khoán và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán phê duyệt niêm yết chứng khoán.
- *Tư vấn tài chính doanh nghiệp:* Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư trong nước và nước ngoài. Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp; Dịch vụ sáp nhập và chuyển nhượng doanh nghiệp (M&A); Các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác

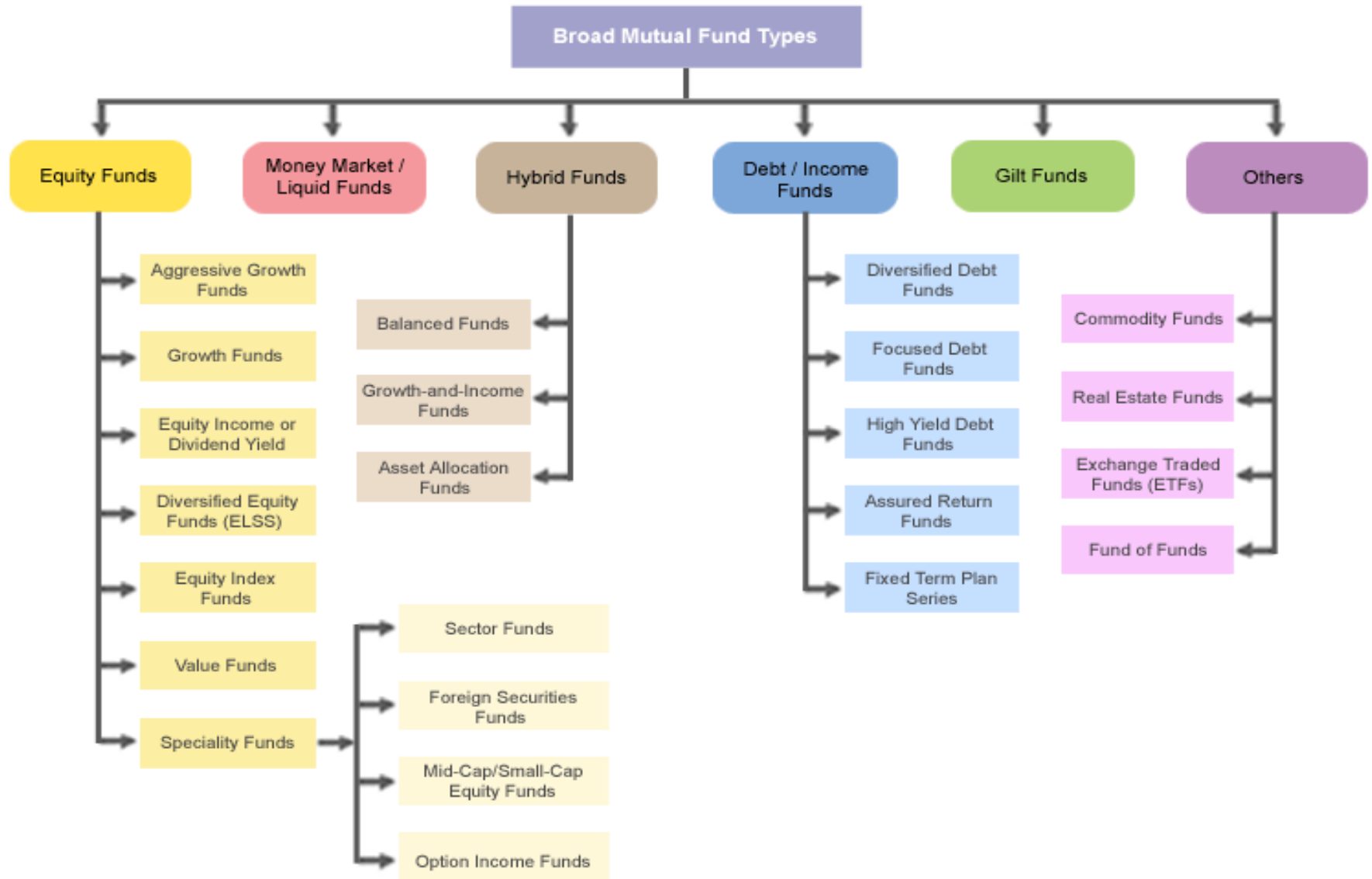
Điều kiện thành lập

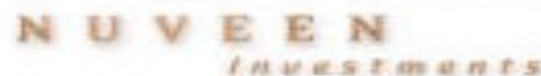
1. Theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Công ty chứng khoán được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty chứng khoán. Giấy phép này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Điều kiện mở công ty chứng khoán bao gồm (Điều 62 - Luật Chứng khoán):
 - Có trụ sở; có trang bị, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán.
 - Đáp ứng đủ số vốn pháp định
 - Giám đốc hoặc tổng giám đốc và các nhân viên thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán thì phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán

Quỹ đầu tư

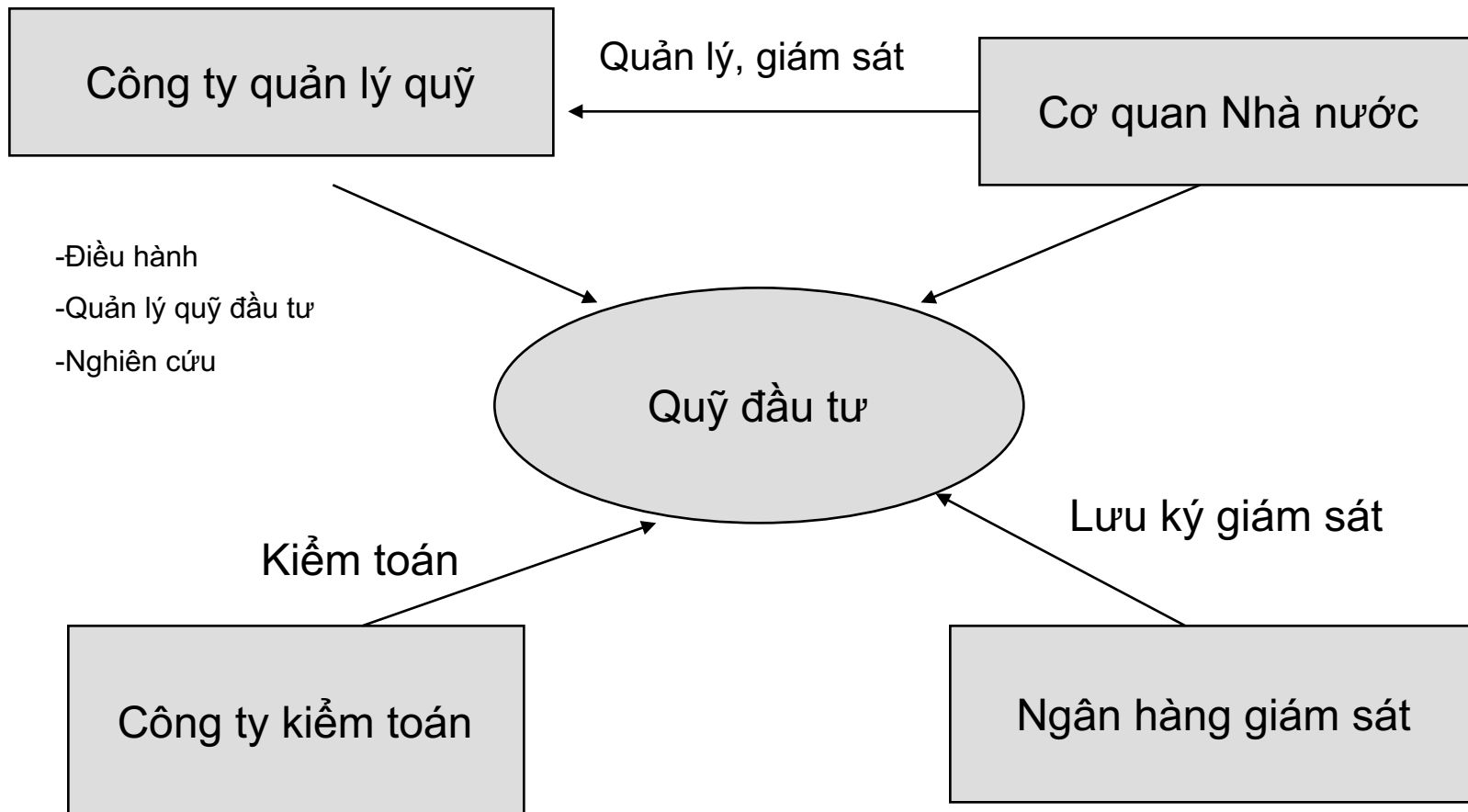


Quỹ đầu tư

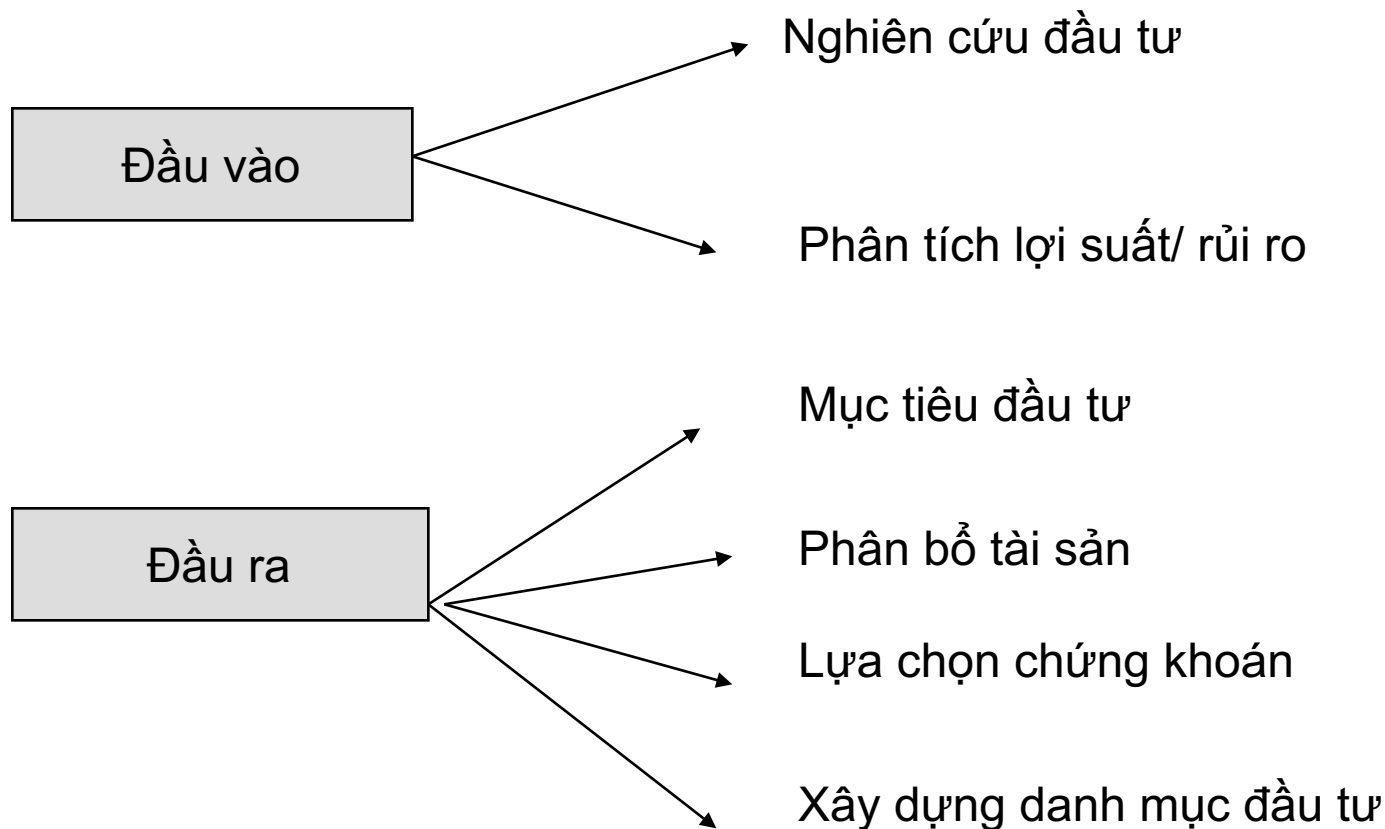




Công ty quản lý quỹ²



Quy trình đầu tư của quỹ²



Tại sao nhà đầu tư sử dụng quỹ đầu tư?

- Giảm thiểu rủi ro nhờ đa dạng hóa danh mục đầu tư
- Tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đạt các yêu cầu về lợi nhuận
- Được quản lý chuyên nghiệp
- Giám sát chặt chẽ bởi các cơ quan thẩm quyền
- Tính năng động của quỹ đầu tư
- Mỗi nhà đầu tư tham gia đầu tư vào quỹ sẽ sở hữu một phần trong tổng danh mục đầu tư của quỹ. Việc nắm giữ này được thể hiện thông qua việc sở hữu các chứng chỉ quỹ đầu tư.

Các loại hình quỹ đầu tư

- Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều loại hình quỹ đầu tư căn cứ theo các tiêu chí phân loại khác nhau².

Căn cứ vào nguồn vốn huy động:

- ***Quỹ đầu tư tập thể (quỹ công chúng): Là quỹ huy động vốn bằng cách phát hành rộng rãi ra công chúng.***
- ***Quỹ đầu tư cá nhân (quỹ thành viên): Quỹ này huy động vốn bằng phương thức phát hành riêng lẻ cho một nhóm nhỏ các nhà đầu tư, có thể được lựa chọn trước, là các cá nhân hay các định chế tài chính hoặc các tập đoàn kinh tế lớn.***

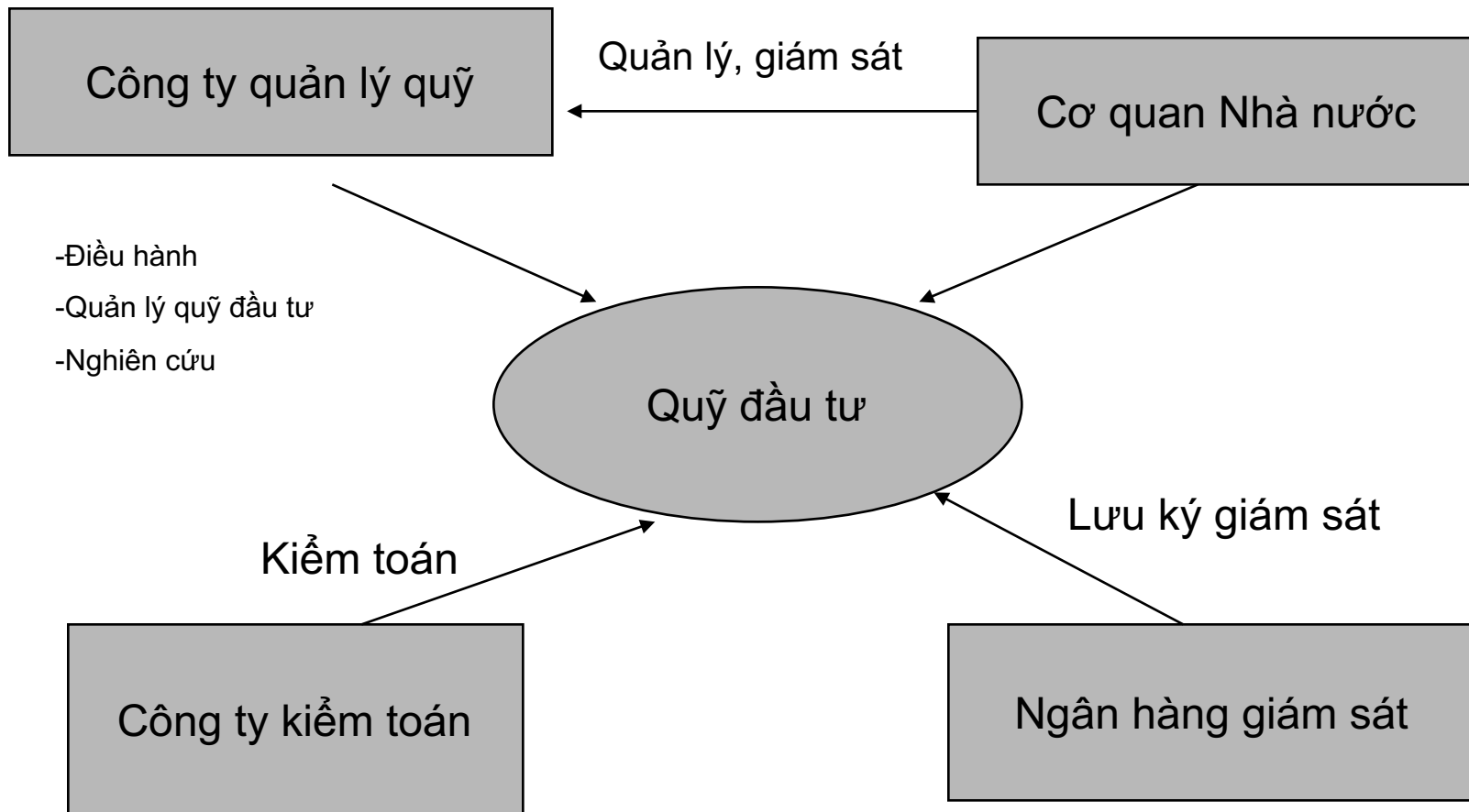
- **. Căn cứ vào cấu trúc vận động vốn:**
- **Quỹ đóng:** Đây là hình thức quỹ phát hành chứng chỉ quỹ một lần duy nhất khi tiến hành huy động vốn cho quỹ và quỹ không thực hiện việc mua lại cổ phiếu/chứng chỉ đầu tư khi nhà đầu tư có nhu cầu bán lại.
- **Quỹ mở:** Khác với quỹ đóng, tổng vốn của quỹ mở biến động theo từng ngày giao dịch do tính chất đặc thù của nó là nhà đầu tư được quyền bán lại chứng chỉ quỹ đầu tư cho quỹ, và quỹ phải mua lại các chứng chỉ theo giá trị thuần vào thời điểm giao dịch.

- ***Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của quỹ:***
- ***Quỹ đầu tư dạng công ty:*** Trong mô hình này, quỹ đầu tư là một pháp nhân, tức là một công ty được hình thành theo quy định của pháp luật từng nước. Cơ quan điều hành cao nhất của quỹ là hội đồng quản trị do các cổ đông (nhà đầu tư) bầu ra, có nhiệm vụ chính là quản lý toàn bộ hoạt động của quỹ, lựa chọn công ty quản lý quỹ và giám sát hoạt động đầu tư của công ty quản lý quỹ và có quyền thay đổi công ty quản lý quỹ.
- ***Quỹ đầu tư dạng hợp đồng:*** Đây là mô hình quỹ tín thác đầu tư. Khác với mô hình quỹ đầu tư dạng công ty, mô hình này quỹ đầu tư không phải là pháp nhân. Công ty quản lý quỹ đứng ra thành lập quỹ, tiến hành việc huy động vốn, thực hiện việc đầu tư theo những mục tiêu đã đề ra trong điều lệ quỹ. Bên cạnh đó, ngân hàng giám sát có vai trò bảo quản vốn và các tài sản của quỹ.

Cơ chế giám sát của quỹ, công ty quản lý quỹ và các cơ quan chức năng

- 3.1. *Cơ quan quản lý chủ quản* của công ty quản lý quỹ là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam giám sát toàn bộ các hoạt động của công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư và các ngân hàng giám sát về mặt vĩ mô.
- 3.2 *Ngân hàng giám sát* thực hiện việc bảo quản, lưu ký tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán và giám sát công ty quản lý quỹ nhằm bảo vệ lợi ích của người đầu tư.
- 3.3 *Công ty quản lý quỹ* thực hiện việc quản lý quỹ việc đầu tư theo danh mục đầu tư được nêu trong cáo bạch của quỹ.
- 3.4 *Công ty kiểm toán* thực hiện việc kiểm tra, đánh giá khách quan và chính xác tình hình hoạt động của quỹ đầu tư, bảo đảm sự minh bạch

Cơ chế giám sát của quỹ, công ty quản lý quỹ và các cơ quan chức năng²



Phương pháp tính chỉ số giá cp^2

- Phương pháp Passcher:
- thông dụng nhất và nó là **chỉ số giá bình quân gia quyền giá trị với quyền số là số lượng chứng khoán niêm yết thời kỳ tính toán**. Kết quả tính sẽ phụ thuộc vào cơ cấu quyền số thời kỳ tính toán:
- công thức
$$I_p = \frac{\sum q_t p_t}{\sum q_t p_o}$$
- Trong đó:
 - I_p : Là chỉ số giá Passcher
 - p_t : Là giá thời kỳ t
 - p_o : Là giá thời kỳ gốc
 - q_t : Là khối lượng (quyền số) thời điểm tính toán (t)
- hoặc cơ cấu của khối lượng thời điểm tính toán.
- i Là cổ phiếu i tham gia tính chỉ số giá
- n là số lượng cổ phiếu đưa vào tính chỉ số

- Chỉ số giá bình quân Passcher là chỉ số giá bình quân gia quyền giá trị lấy quyền số là quyền số thời kỳ tính toán, vì vậy kết quả tính sẽ phụ thuộc vào cơ cấu quyền số (cơ cấu chứng khoán niêm yết) thời tính toán.
- Các chỉ số KOSPI (Hàn quốc); S&P500(Mỹ); FT-SE 100 (Anh) ; TOPIX (Nhật) ; CAC (Pháp); TSE (Đài loan); Hangseng (Hong công); các chỉ số của Thụy Sĩ,.. và VnIndex của Việt Nam áp dụng phương pháp này.

Tự tìm hiểu 4 phương pháp khác²

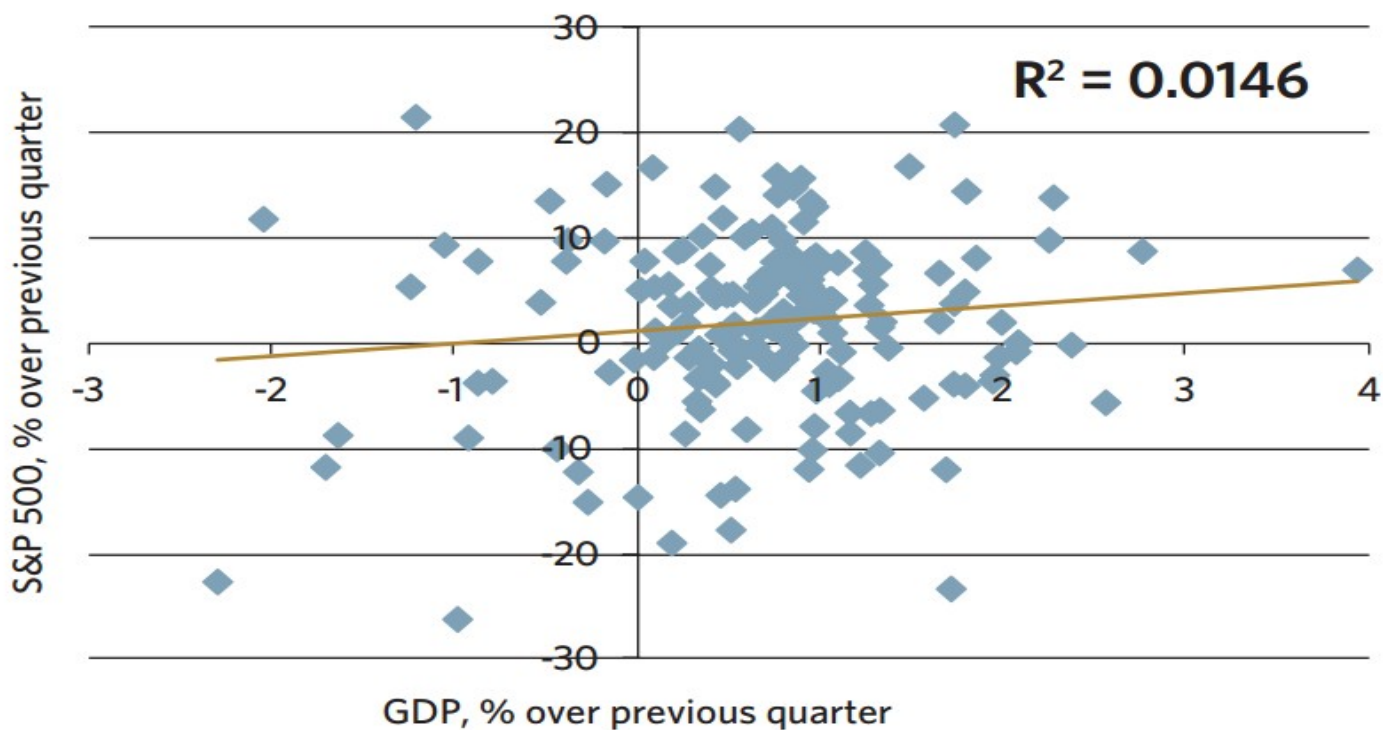
- Phương pháp Laspeyres.
- Chỉ số giá bình quân Fisher
- Phương pháp số bình quân giản đơn:
- Phương pháp bình quân nhân giản đơn

1.2.1 Các nghiên cứu có liên quan

- **Nghiên cứu trường hợp:** Sức khỏe của nền kinh tế (GDP) và thị trường chứng khoán
- Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng tăng trưởng kinh tế không hoàn toàn tỷ lệ thuận với sự phát triển của thị trường chứng khoán về dài hạn.
- Tuy nhiên sự tăng trưởng có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán: tăng lợi nhuận, mở rộng sản xuất kinh doanh -> giá cổ phiếu...
- Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2009 là

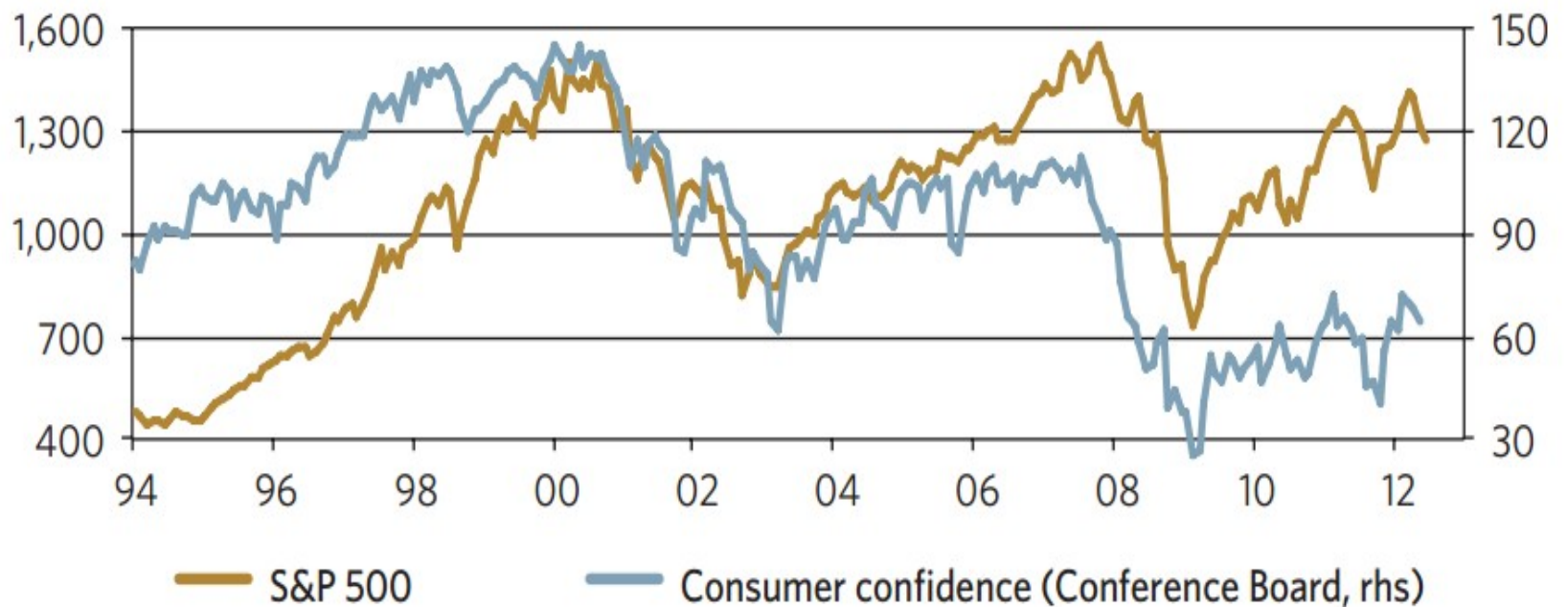
Thông thường các chỉ số (index) của TTCK tại quý này sẽ phản ánh về kỳ vọng tăng GDP của quý sau.

Exhibit 1 – U.S. GDP and S&P 500, 1970 to 2012



Source: EcoWin, as of June 2012.

Exhibit 3 - U.S. Equity Market and Consumer Confidence in Tandem



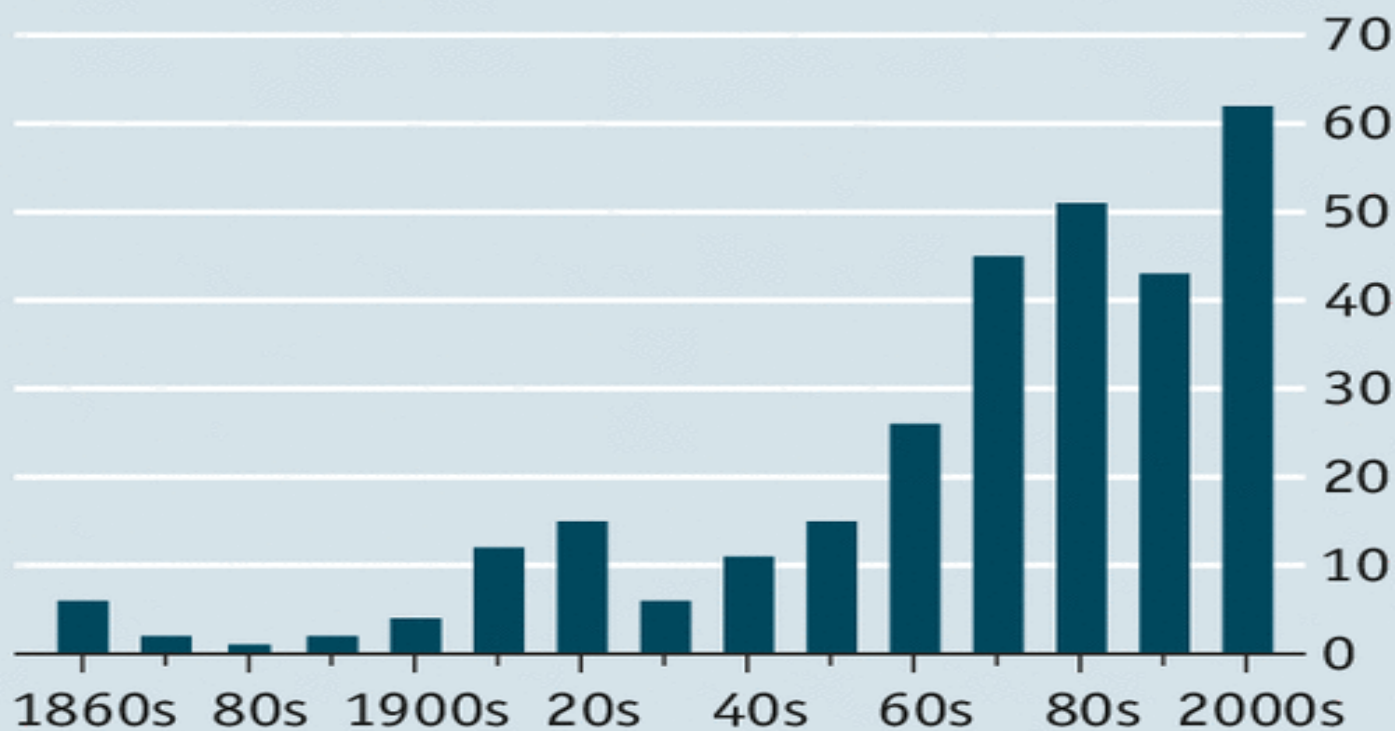
Source: EcoWin, June 2012.

Cuộc khủng hoảng tài chính 2009 và TTCK

- “Bong bóng tài sản”: Bong bóng kinh tế có thể xảy ra khi giá tài sản tăng cao hơn giá trị thực của nó. Người ta cho rằng người mua tiếp sau sẽ phải trả một giá cao hơn cho một tài sản nào đó.
- Bong bóng có thể bùng nổ do những hiện tượng không giải thích được hoặc gây ra bởi hành động cố tình của những cá nhân hoặc công ty nào đó. (usembassy.gov)

- Robert Shiller (Yale): **bong bóng là một hiện tượng kinh tế mang tính tinh thần, giống như một căn bệnh.** Bong bóng được đánh dấu bởi tâm lý phấn khích quá đà, những dự báo của giới truyền thông và cảm giác hối tiếc của những người đã không “tham gia” vào bong bóng. Hiện tượng này thường được khuếch đại bằng tăng trưởng tín dụng.
- Tuy nhiên vẫn có lúc các tài sản có giá tăng nhanh nhưng là hợp lý xét trường hợp các

Số lượng bong bóng tài chính trên toàn thế giới trong mỗi thập kỷ



Source: GMO

* Asset prices at least two standard deviations higher than their real price trends

- Sính hoa tuy-líp: Tại đỉnh điểm của trào lưu yêu hoa tuy-líp Hà Lan vào tháng 2 năm 1637, doanh thu của hoa tuy-líp bán ra đã gấp 10 lần thu nhập hàng năm của một thợ thủ công lành nghề.

Mê đường sắt: Trong đợt Thân thiện với Đường sắt Anh quốc của những năm 1840, một giai cấp trung lưu mới nổi đã đầu tư vào ngành đường sắt tưởng chừng như đầy triển vọng đã mất tất cả khi bong bóng vỡ tan.

- Bong bóng đầu cơ xây dựng ở Florida: Sự bùng nổ đầu cơ bất động sản đầu tiên của bang Florida, dựa vào những nhà đầu tư nước ngoài, thì thủ tục tín dụng dễ dàng đã đến với người mua và giá cả tăng lên nhanh

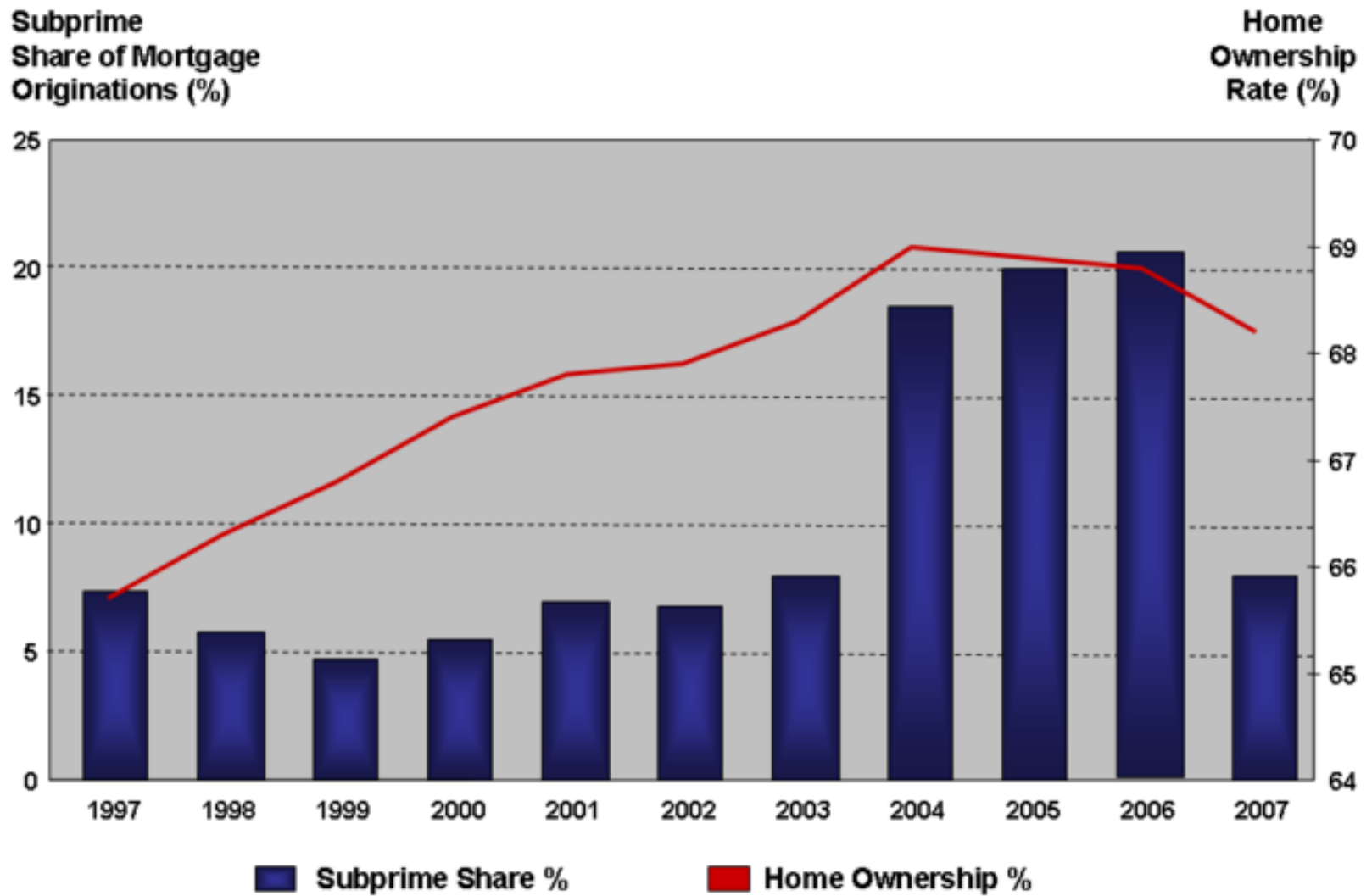
Bong bóng cổ phiếu Mỹ Nifty Fifty: Giá trị cổ phiếu gia tăng đã hấp dẫn các nhà đầu tư. Các khoản đầu tư bổ sung sẽ tạo nên sự gia tăng về giá cả, bất kể đến giá trị thật của bất động sản ra sao.

- Bong bóng dot-com: Bong bóng dot-com của những năm cuối 1990 dựa trên hành động đầu cơ xuất phát từ sự phát triển những công nghệ mới.

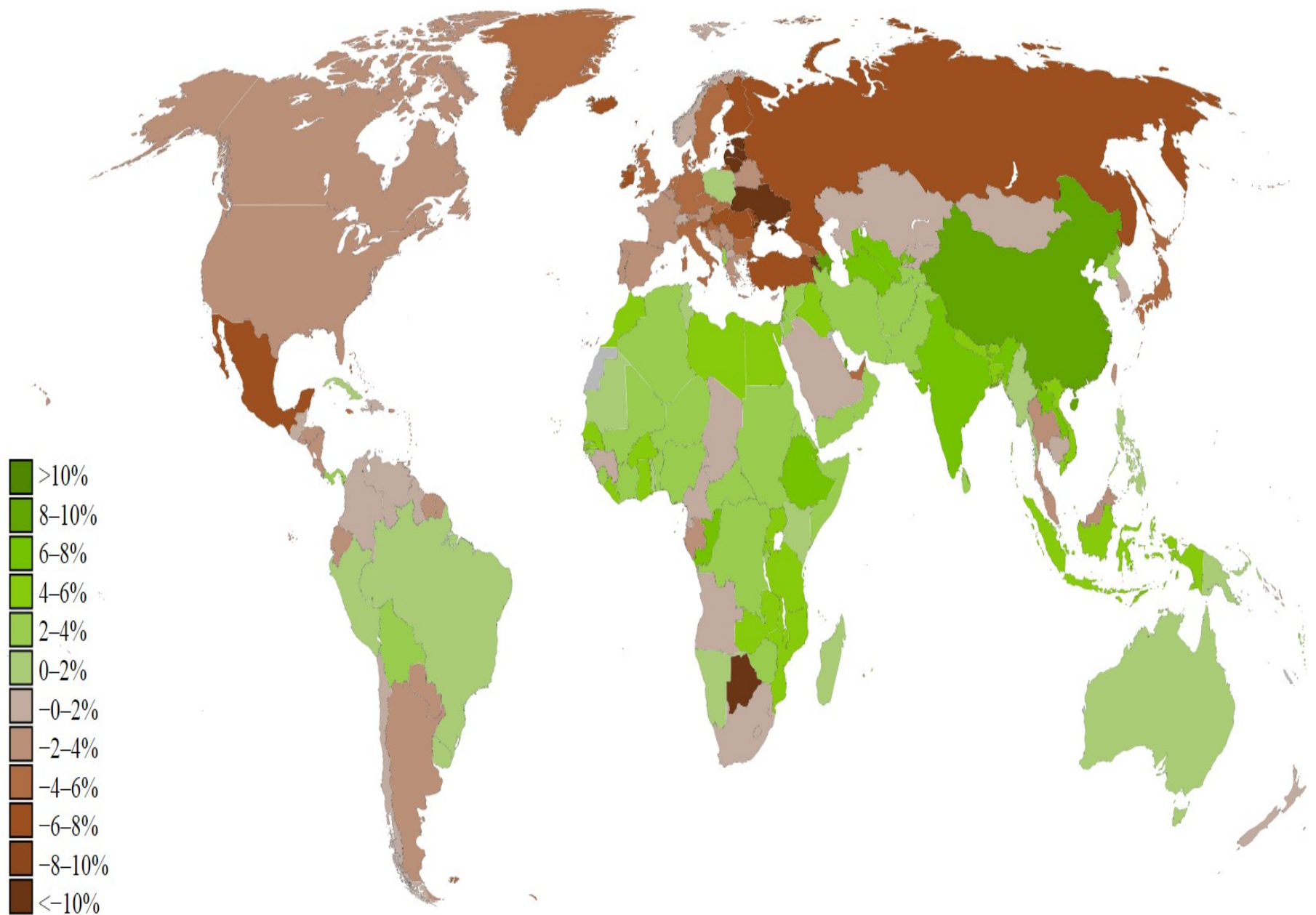
Khủng hoảng tài chính châu Á 1998:
Những khoản tín dụng khổng lồ đã được chuẩn bị sẵn sàng tạo nên sự bùng nổ về nhà ở và đẩy giá tài sản lên tới mức báo động.

- Khủng hoảng tài chính toàn cầu 2009: thi

U.S. Subprime Lending Expanded Significantly 2004-2006



Sources: U.S. Census Bureau; Harvard University- State of the Nation's Housing Report 2008

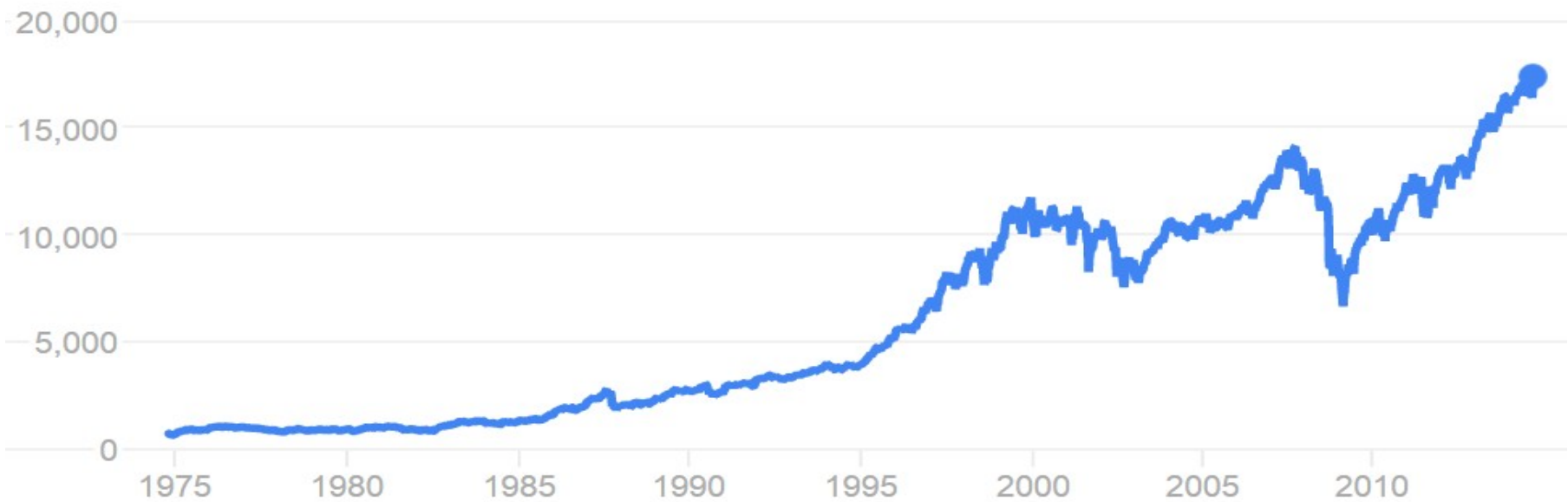


Dow Jones Industrial Average 2 Minute

Dow Jones Indices: .DJI - Oct 31 4:32 PM ET

17,390.52 ▲ 195.10 (1.13%)

1 day 5 day 1 month 3 months 1 year 5 years max



Open 17,208.78
High 17,395.54
Low 17,208.78

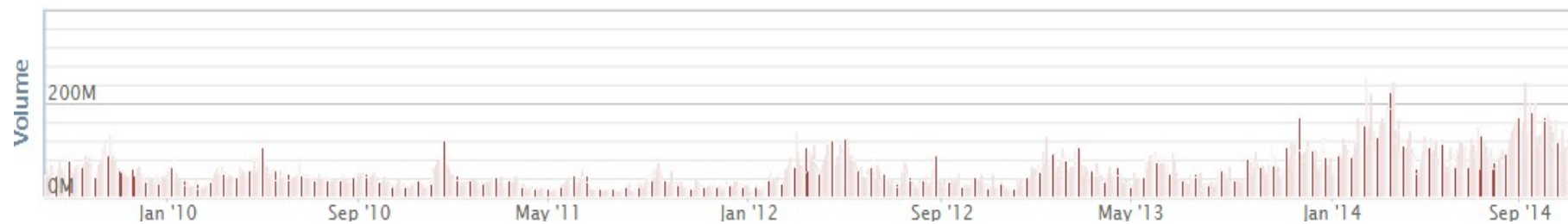
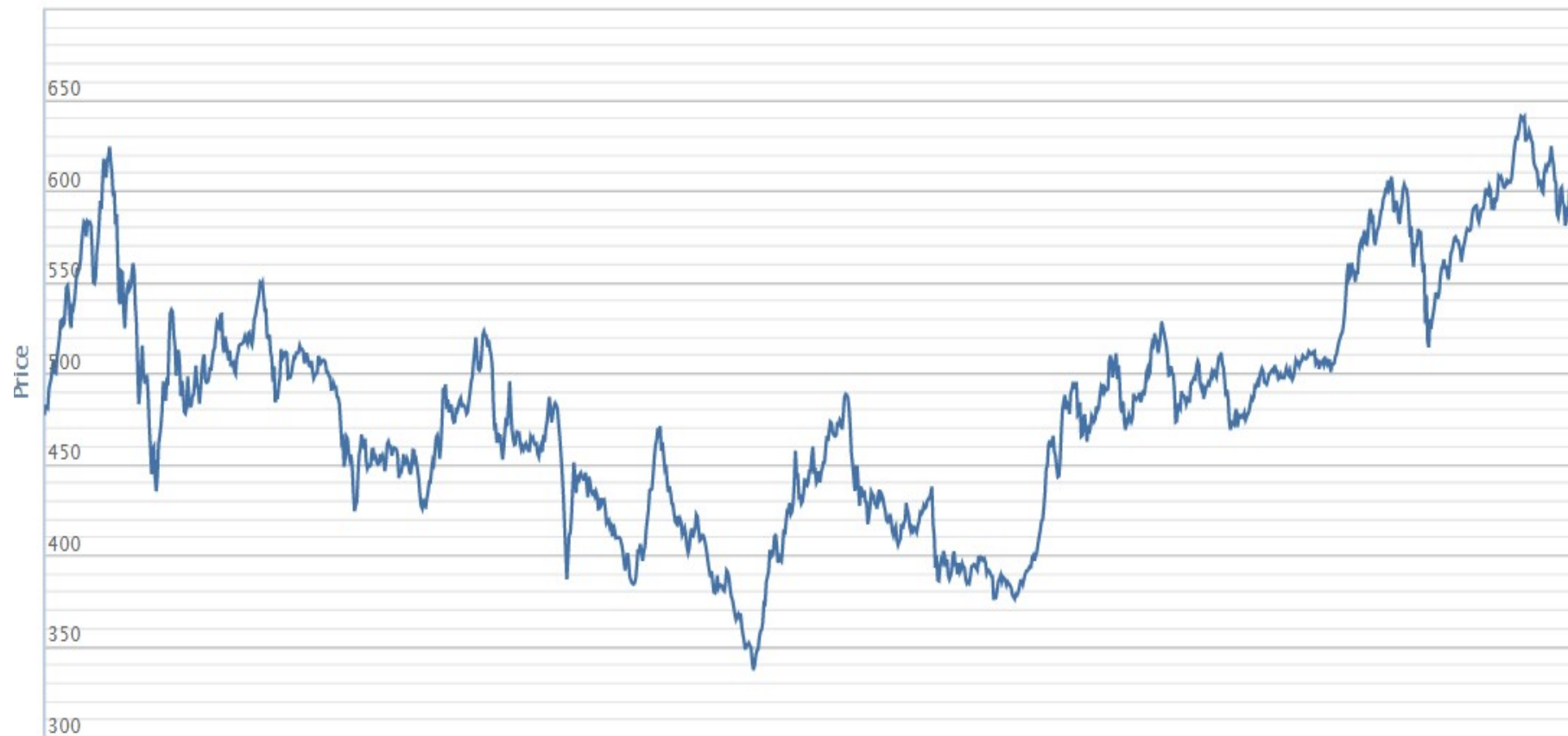
Market cap -
P/E ratio (ttm) -
Dividend yield -



VNINDEX Stock Price

Zoom **1m** 3m 6m YTD 1y All

From: Aug 5, 2009 To: Nov 3, 2014



1999 - 2003

- Thị trường mới nổi
- **Đất nền**: Được ưa thích

2004 - 2006

- Cấm phân lô bán nền
- Chi phí đền bù tăng
- Người dân **chuyển sang mua căn hộ**

2007 - 2008

- Thị trường bất động sản đạt đỉnh cao và kinh tế hưng thịnh
 - **Các nhà đầu cơ** chiếm lĩnh thị trường
 - Diện tích căn hộ lớn
 - **Nhiên tiền mặt**
- **Thị trường phát triển mạnh**

2009 - 2010

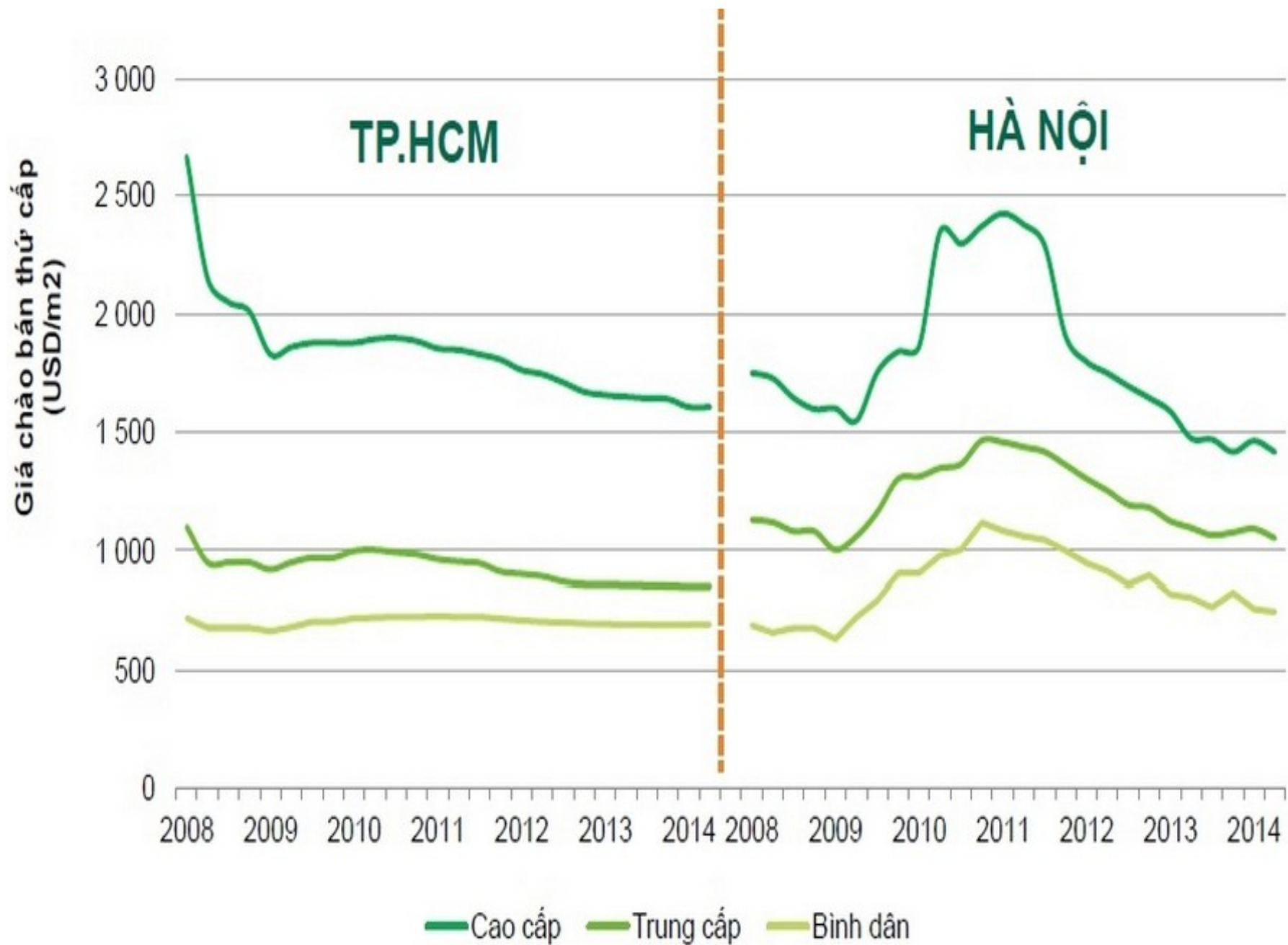
- 2009: Ảnh hưởng nặng nề bởi sự bất ổn kinh tế trong nước và toàn cầu → **Thị trường bất động sản suy thoái**
- **Nhà đầu cơ ít dần**

2011 - 2012

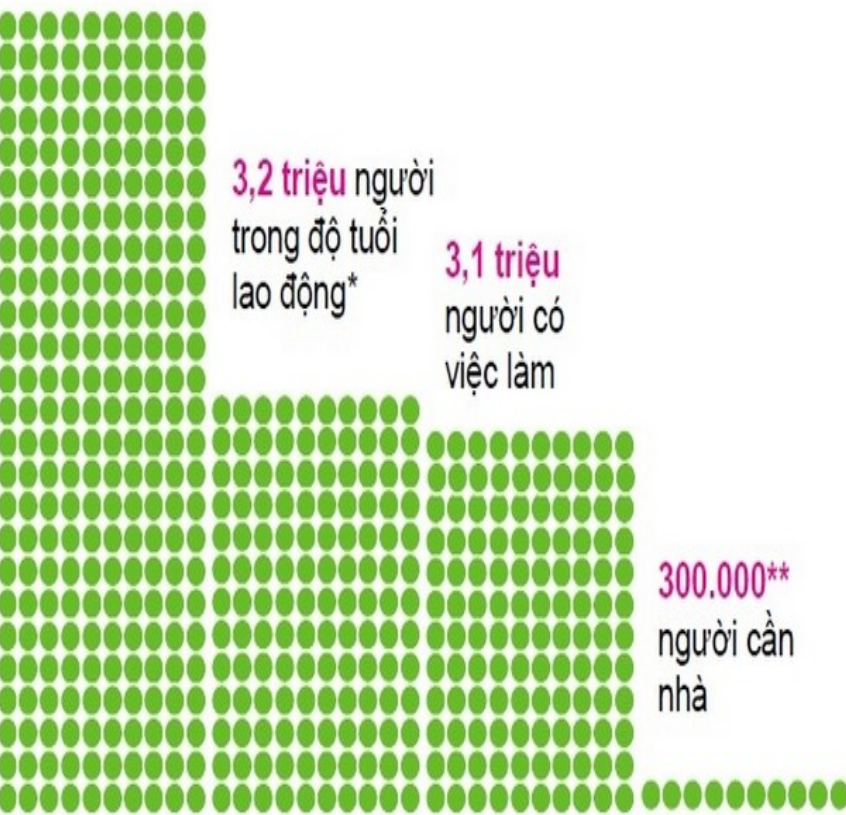
- Từ năm 2011: kinh tế suy yếu - **thiếu tiền mặt**
- **Diện tích căn hộ nhỏ nhỏ** được ưa thích vì ngân sách hạn chế
- → **Giai đoạn trầm lắng**

2013 onward

Hồ Chí Minh City



7,1 triệu người ở Hà Nội



NHU CẦU



Dưới 10.000
Căn hộ < 47.000
USD/căn
.....

NGUỒN CUNG

CBRE giả định có 10% trong số 3,1 triệu người có làm việc có đòi hỏi ngôi nhà thì đã có 300.000 người dân cần nhà.

Các ký hiệu giao dịch không hưởng quyền²

- Vào các ngày giao dịch không hưởng quyền, SGDCK TP.HCM sẽ công
- bố các ký hiệu giao dịch sau đây trên hệ thống giao dịch đối với các loại chứng khoán:
- 25.1 “XR”: Giao dịch không hưởng quyền đặt mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;
- 25.2 “XD”: Giao dịch không hưởng cổ tức của cổ phiếu và chứng chỉ;
- 25.3 “XA”: Giao dịch không hưởng cổ tức, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu trong cùng một ngày.
- 25.4 “XI”: Giao dịch không hưởng lãi trái phiếu.

Các tài liệu trích dẫn, tham khảo

- ¹ TS. Đào Lê Minh , 2002. Giáo trình Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán.. Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- ² ThS. Ngô Phương Lan, 2010. Giáo trình Thị trường Chứng khoán. Đại học Ngoại thương.
- ³ Website của các công ty chứng khoán: Công ty CK Tân Việt, Wall Street.
- ⁴ Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước: <http://www.ssc.gov.vn>
- ⁵ Sàn giao dịch chứng khoán New York: <http://www.nyse.com/>
- Các hình ảnh tải về từ internet: thuộc quyền sở hữu của các đơn vị có liên quan.
- Các thông tin (thông tin phổ cập hay thuộc quyền sở hữu trí tuệ) được dùng trong slide này thuộc về các tác giả và tổ chức nêu trên, dù được trích dẫn trực tiếp hay gián tiếp trong slide này. Các trích dẫn, tài liệu tham khảo này có giá trị trong toàn bộ nội dung của khóa học.

Tài liệu tham khảo

SÁCH

- Giáo trình Thị trường chứng khoán – GS Đinh Xuân Trình
- Giáo trình Những vấn đề cơ bản về Chứng khoán và TTCK – TS Đào Lê Minh, UBCKNN, NXB chính trị quốc gia
- Giáo trình Phân tích và Đầu tư Chứng khoán – ThS Lê Thị Mai Linh, UBCKNN, NXB Chính trị QG.

Website:

- CNBC: www.cnbc.com
- UBCK Nhà nước: <http://www.ssc.gov.vn>
- www.tinnhanhchungkhoan.vn
- Các văn bản luật:
 - Gợi ý nên mua: Cẩm nang pháp luật dành cho NĐT Chứng khoán – NXB LD-XH 04/2007
 - Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 (11 chương, 136 điều)
 - Các văn bản của UBCKNN, Bộ Tài chính (Quyết định, thông tư)
 - Các luật và văn bản dưới luật có liên quan: